



LƯƠNG Y NHƯ TỪ MẪU

***** Quyển số 1 *****

BỘ MÔN
THỰC HÀNH BÁN THUỐC
(Kê đơn cho mọi đối tượng)



Biên soạn: Thạc sĩ. Tiến Long

MỤC LỤC

Phần 1: Các nhóm thuốc

Bài 1: Kháng sinh

- 1.Nhóm Betalactam
- 2.Nhóm Macrolid
- 3.Nhóm Lincomycin
- 4.Nhóm Tetracyclin
- 5.Nhóm Phenicol
- 6.Nhóm Quinolon
- 7.Nhóm Sulfamid kháng khuẩn(Nhóm kháng sinh kỵ khí)

Bài 2:Thuốc chống viêm

- 1.Thuốc chống viêm thường
- 2.Thuốc chống viêm nặng Corticoid

Bài 3: Kháng Histamin

Bài 4: Thuốc ho, long đờm, tiêu đờm, siro ho thảo dược

1. Long đờm, tiêu đờm
2. Giảm ho, long đờm
3. Siro ho thảo dược
4. Thuốc giảm phế quản
5. Thuốc chống dị ứng dạng siro
6. Siro chữa cảm cúm cho trẻ em

Bài 5: Nhóm Phisteroid thuộc nhóm giảm đau hạ sốt, chống viêm xương khớp

Bài 6: Nhóm cảm, cúm, cảm cúm

Bài 7: Các thuốc thuộc nhóm giảm đau, hạ sốt, chống viêm

Bài 8: Thuốc bổ - vitamin

Bài 9: Tìm hiểu 1 số đơn thuốc và cách kê 1 đơn thuốc

Phần 2: Các bệnh thường gặp

Bài 1: Các bệnh đường hô hấp

1. Bệnh viêm họng nhẹ
2. Bệnh viêm họng nặng
3. Bệnh hen phế quản
4. Bệnh viêm thanh quản
5. Bệnh viêm họng hạt
6. Bệnh viêm V.A ở trẻ em dưới 7 tuổi
7. Bệnh viêm phổi cấp tính
8. Bệnh viêm tuyến nước bọt (quai bị)
9. Bệnh viêm răng lợi
10. Viêm mũi dị ứng
11. Bệnh viêm xoang mũi
12. Sốt VIRUS

Bài 2: Các bệnh về mắt, tai

1. Bệnh viêm đau mắt đỏ
2. Đau mắt hột
3. Viêm bờ mi
4. Lên lệ ở mắt
5. Bệnh viêm tai thông thường

Bài 3: Các bệnh về tuần hoàn não

1. Bệnh rối loạn tiền đình
2. Bệnh đau nửa đầu

3. Bệnh rối loạn vận mạch não (đau dây thần kinh)
4. Bệnh đau đầu do thay đổi thời tiết
5. Bệnh giảm trí nhớ do căng thẳng hoặc mất ngủ, suy nghĩ nhiều

Bài 4: Các bệnh về xương khớp

1. Bệnh viêm đa khớp dạng thấp
2. Viêm khớp (xảy ra với mọi đối tượng)
3. Bệnh thoái hóa khớp dẫn đến thoát vị đĩa đệm đốt sống cổ C4-5, Lưng L4-5
4. Bệnh thoái hóa xương ở người già do lão hóa
5. Chấn thương do va đập gây bầm tím, phù nề
6. Sơ cứu các vết thương chảy máu, mụn nhọt

Bài 5: Bệnh gout

Bài 6: Các bệnh về tiêu hóa:

1. Viêm loét dạ dày, tá tràng
2. Viêm đại tràng mãn tính
3. Viêm đại tràng co thắt
4. Tiêu chảy do mọi nguyên nhân
5. Tiêu chảy do ngộ độc thức ăn

Bài 7: Các bệnh về tiết niệu, sinh dục

1. Viêm đường tiết niệu, viêm bàng quang
2. Viêm lỗ hậu môn
3. Trĩ nội, trĩ ngoại
4. Nấm phần phụ nữ giới
5. Nấm của nam giới
6. Viêm cổ tử cung, viêm lộ tuyến, viêm nhiễm phần phụ

7. Rối loạn kinh nguyệt

8. Phụ nữ rong kinh

9. Bệnh lậu, giang mai

Bài 8: Bệnh viêm cầu thận cấp

Bài 9: Bệnh viêm gan, suy giảm chức năng gan do nguyên nhân bia rượu

Bài 10: Dị ứng do mọi nguyên nhân

Bài 11: Các bệnh ngoài da

1. Bệnh thủy đậu

2. Bệnh zona thần kinh

3. Kiến cắn, ong đốt

4. Bệnh nấm, hắc bào

5. Các thuốc kết hợp điều trị trứng cá, mụn bọc

6. Điều trị bỏng

7. Điều trị nấm da đầu

8. Chàm, dị ứng ở trẻ sơ sinh, hăm, nẻ

Phần 3: Các thuốc dành cho trẻ em

1. Phần thuốc cơ bản

1. Thuốc cầm tiêu chảy

2. Các thuốc long đờm

3. Các thuốc đầy hơi, chướng bụng

2. Phần kê đơn các triệu chứng

1. Sốt, ho, đờm, mũi ở trẻ em

2. Sổ mũi ở trẻ em

3. Bệnh tiêu chảy ở trẻ em

4. Bệnh zona thần kinh ở trẻ em

5. Bệnh thủy đậu ở trẻ em
6. Bệnh sốt virus ở trẻ em
7. Đơn thuốc tăng cân hiệu quả

Phần 4: Danh mục các thuốc kê đơn

Phần 5: Các thuốc cơ bản khác

Tái bản và sửa chữa

Tp, HCM ngày 25 tháng 10 năm 2015

Tài liệu nhằm mục đích tham khảo một số đơn trong điều trị bệnh thường gặp mọi ý kiến đóng góp và phản hồi xin gửi về mail goodforyou8668@gmail.com nhằm bổ sung một cách trọn vẹn nhất. Cảm ơn quý độc giả dược sỹ, y sỹ, bác sỹ.....

Phần 1:

CÁC NHÓM THUỐC KHÁNG SINH

*** NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG THUỐC KHÁNG SINH**

- Chỉ dùng kháng sinh khi cơ thể bị nhiễm khuẩn: sung , nóng, đỏ đau buốt, bệnh nhiễm khuẩn dài ngày không khỏi
- Dùng 5-7 ngày, uống cách xa bữa ăn
- Dùng 1 ngày nếu đỡ 90% thì uống thêm 2 ngày nữa
- Dùng 3 ngày nếu đỡ 90% thì uống thêm 2 ngày nữa
- Nếu uống 5 ngày không khỏi thì phải đổi nhóm kháng sinh khác
- Không dùng kháng sinh lặp lại giống nhau trong thời gian ngắn
- Không dùng đồng thời với Vitamin C và men tiêu hóa
- Không dùng với các nước uống có ga, phải uống với nước lọc
- Uống thêm bổ gan và các Vitamin khác

+ Những loại kháng sinh dùng cho trẻ em 7 tuổi

- Amoxicillin 500mg
- Ampicillin 500mg
- Cefalexin 500mg
- Cefadroxin 500mg
- Augmentin 625mg
- Klamentin 625mg
- Azithromycin 250mg
- Clarythromycin 250mg
- Cefixim 100mg
- Cefpodoxim 100mg
- Kháng sinh dùng cho phụ nữ có thai

- Amoxicillin 500mg
- Ampicillin 500mg
- Augmentin 1g
- Klamantin 1g
- Cefalexin 400mg
- Cefuroxim 500mg
- Zinnat 500mg
- Cefadroxin 500mg
- Azithromycin 500mg
- Cefaclor 500mg

- **CÁC NHÓM THUỐC KHÁNG SINH**

- **1. NHÓM BETA-LACTAM**

Chỉ định: Diệt vi khuẩn

- Dùng điều trị các nhiễm khuẩn do vi khuẩn gram (-), gram (+) gây ra.
- Các nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, hô hấp dưới
- Nhiễm khuẩn da, xương cơ, mô mềm, sinh dục, niệu đạo, viêm đường tiết niệu, viêm cầu thận cấp, viêm bàng quang, dạ dày, ruột.
- Chống chỉ định: Mẫn cảm với các thành phần của thuốc. Tiêu chảy mẫn ngứa nổi mề đay,. Khi có triệu chứng dị ứng nặng phải dừng uống thuốc
- **Các lưu ý đặc biệt trong nhóm:**
 - Nên dùng Penicillin cho người viêm khớp
 - Nên dùng các thuốc sau cho phụ nữ có thai:

- + Amoxicillin 500mg
- + Ampicillin 500mg
- + Cefalexin 500mg
- + Cephadroxin 500mg
- + Augmentin 1g
- + Klamentin 1g
- Dùng Amoxicillin + Clarithromycin để chữa viêm loét dạ dày
- Dùng Amoxicillin cho người viêm loét dạ dày
- Các thuốc trong nhóm: chia làm 2 phân nhóm

+Phân nhóm Penicillin :

- **Penicillin 400.000đv 8v/2l**
- **1.000.000đv 4v/2l**
- **Thuốc này đặc trị hiệu quả bệnh viêm xương khớp**
- **Amoxicillin 500mg 4v/2l**
- **Ampicillin 500mg 4v/2l**
- **Cloxacillin 500mg 4v/2l**

+ Phân nhóm Cephalosporin: chia làm 3 thế hệ:

Thế hệ I: - Cefalexin

- Cefadroxin

Thế hệ II: - Cefuroxim 500mg

- Cefuroxim 250mg

Biệt dược: Zinnat, Cezinnat

- Cefaclor 500mg

Thế hệ III: - Cefixim

- Cefpodoxime

- **Cefdinir**

Các thuốc trong nhóm uống sau ăn hoặc trước ăn 30 phút

2.NHÓM MACROLID

Chỉ định, tác dụng chính, tác dụng phụ giống với nhóm Betalactam

Lưu ý: Thuốc Azithromycin 500mg có thời gian bán thải 12h nên chỉ dùng 1v/ngày

Những bệnh nhân viêm loét dạ dày mà bị các bệnh nhiễm khuẩn như viêm họng, viêm tai thì nên dùng Clarythromycin

- **Clarythromycin + Amoxicillin dùng để chữa viêm loét dạ dày**
- **Các thuốc trong nhóm:**
 - **Erythromycin 500mg (Thuốc này độc tính cao nên không dùng cho người già)**
 - **Clarythromycin 500mg (Trẻ em >7 tuổi 2-3v/2l)**
 - **Azithromycin 500mg**
 - **Azithromycin 250mg**
 - **Spiramycin 2v/2l**

Trẻ em trên 7 tuổi 1,5UI 2v/2l, trẻ em dưới 7 tuổi 0,75UI 2v/2l

Roxithromycin 150mg 2v/2l (Không dùng cho trẻ em)

3. NHÓM LINCOMYCIN:

Chỉ định: Dùng để điều trị viêm khớp, da, mô mềm, đường tiết niệu, sinh dục, tai mũi họng.

Chống chỉ định:

- Dị ứng với nhóm
- NGười có bệnh viêm màng não
- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ sơ sinh dưới 1 tuổi

- Thận trọng với bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng
- Giảm liều cho người suy thận

Các thuốc long đờm: Lincomycin 500mg 4v/2l

Clindamycin 300mg 2v/2l

4.NHÓM TETRACYCLIN: Hay còn gọi là nhóm Doxycyclin

Chỉ định: Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, hô hấp dưới, sinh dục, niệu đạo, lỵ amib, đau mắt đỏ, đau mắt hột, viêm tai ngoài.

Dùng kết hợp với nhóm: Betalactam, Macrolid, Quinolon để tăng tác dụng của thuốc

Chống chỉ định: Với Tetracyclin 500mg không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi

Với Doxycyclin 300mg 2v/2l Không dùng cho trẻ em dưới 8 tuổi

Vì dễ gây vàng răng

Không dùng cho người suy gan thận, phụ nữ có thai, cho con bú

Thận trọng với người già, trẻ nhỏ

Tác dụng phụ: Rối loạn tiêu hóa, dị ứng, phát ban, mẩn ngứa

5.NHÓM PHENICOL (CLOROCID)

Cloramphenicol 250mg

Chỉ định: có 2 dạng bào chế:

Loại viên 250mg dùng điều trị các rối loạn tiêu hóa, đau bụng đi ngoài

Loại 0,4% dùng nhỏ mắt, đau mắt.

Chống chỉ định:

Trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 16 tháng không dùng dạng tiêm

Người bị suy gan, viêm xoang

6.NHÓM QUINOLON (Diệt vi khuẩn gram -)

Chỉ định : Giống nhóm Betalactam nhưng đặc trị cho bệnh:

Viêm đường tiết niệu sinh dục

Viêm họng nặng, viêm phổi, viêm thanh quản

Viêm tai, đau mắt đỏ

Chống chỉ định: Viêm loét dạ dày

Trẻ nhỏ dưới 16 tháng, phụ nữ có thai, cho con bú

Tác dụng phụ: Mệt mỏi, chóng mặt

Các thuốc trong nhóm:

Ciprofloxacin

Ofloxacin

Pefloxacin

Levofloxacin

Nofloxacin

Sparfloxacin

7.SULFAMID kháng khuẩn hay gọi là nhóm kháng sinh kỵ khí:

Chỉ định: Dùng để điều trị các nhiễm khuẩn trong ruột như:

- Tiêu chảy do mọi nguyên nhân
- Viêm đại tràng
- Viêm lỗ hậu môn: Biseptol, Metronidazol
- Viêm đường tiết niệu: Biseptol, Metronidazol
- Ly amib, trực tràng: Metronidazol, Berberin, mộc hoa trắng, Tinidazol
- Viêm họng ngứa cổ: Biseptol
- Viêm phần phụ: Metronidazol, Clorocid

Tác dụng phụ: Gây mất sữa ở phụ nữ cho con bú

Các thuốc trong nhóm:

Biseptol

Metronidazol

Sulfaganin

Tinidazol

Berberin

Mộc hoa trắng

Clorocid

Tetracyclin

Amoxicillin+ Clarythromycin: điều trị viêm loét dạ dày

BÀI 2:

THUỐC CHỐNG VIÊM

1. CÁC THUỐC CHỐNG VIÊM THƯỜNG: chống sung tấy, phù nề, vết thương bầm tím.

Chỉ định: Dùng trong tất cả các trường hợp viêm nhiễm, sung tấy, phù nề

Chống chỉ định: Dị ứng với thuốc, đối tượng thận trọng

Các thuốc trong nhóm:

Anpha choay (Alphachymostrepsil 5mg): dùng cho phụ nữ có thai, không dùng cho người bị viêm loét dạ dày.

Seratiol speptid 10mg chỉ dùng cho người thường

Lysozime 90mg không dùng cho phụ nữ có thai, dùng cho người bị viêm loét dạ dày.

Lưu ý: dạng men dùng ngậm tác dụng nhanh

2. CÁC THUỐC CHỐNG VIÊM NẶNG (NHÓM CORTICOID)

1. Chỉ định: chống nhiễm khuẩn, chống dị ứng do mọi nguyên nhân.

Ức chế miễn dịch

2. Tác dụng phụ

- Dòn xương, xốp xương, dễ gãy xương

- Giữ nước, gây phù nề, mặt trăng búng, chân tay tong teo, da bùng beo
- Suy gan, suy tuyến thượng thận

3. Chỉ định: Viêm xương khớp, viêm họng nặng, viêm tai, viêm phổi, viêm thanh quản, viêm phế quản, đau mắt đỏ

Dùng lúc 6-8h sáng

Những ngày đầu dùng liều cao 16mg sau đó giảm liều đến hết

4. Chống chỉ định:

Người loét dạ dày

Phụ nữ có thai

Trẻ đẻ non thiếu tháng, suy dinh dưỡng

Người đang bị gãy xương

5. Các thuốc trong nhóm:

Prednisolon

Methylprednisolon 4mg

Methylprednisolon 16mg

Betamethason 5mg

Dexamethason 5mg

Biệt dược: Metrocetin 5mg

Celestamin 0,25mg

BÀI 3
KHÁNG HISTAMIN H1
(THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG DO MỌI NGUYÊN NHÂN, HO
DO DỊ ỨNG)

Chia làm 2 nhóm:

1. Thế hệ 1: Gây buồn ngủ, dùng cho người viêm loét dạ dày:

Promethazin hydroclorid (kem bôi)

Clorpheniramin meclat

Propeniramin, Diphenhydramin (Nautamin)

Tatarax(Hydroxin Hydroclorid)

Peritol 4mg gây buồn ngủ 2v/2l

Alimemazin (Theralen)5mg 4v/2l

Promethazin (Phenergan)

Cetirizine 10mg (Tất cả thế hệ 1 không dùng cho phụ nữ có thai)

2. Thế hệ 2: Không gây buồn ngủ, dùng cho phụ nữ có thai

Loratadyl 10mg 2v/2l

Deslorotadyl 10mg

Fexofenadin 60mg (không dùng cho trẻ em <12 tuổi)

**3. Chỉ định: Dùng cho các trường hợp dị ứng với mọi nguyên nhân, ho
kích ứng, viêm mũi dị ứng.**

BÀI 4

THUỐC HO-LONG ĐỜM-TIÊU ĐỜM

SIRO HO THẢO DƯỢC

1. LONG ĐỜM-TIÊU ĐỜM: Dùng trong trường hợp không khạc được đờm ra ngoài, không ho.

Các thuốc dùng cho mọi đối tượng: Acylin cysteine 200mg

Trẻ em 1 tuổi 200mg

Biệt dược Acemuc 200mg

Exomuc 200mg

Mitux E 200mg

Ambroxol 300mg

Bisolvol

Rhinathyol siro: dùng cho trẻ sơ sinh

2. GIẢM HO-LONG ĐỜM: dùng trong trường hợp có đờm

Lưu ý: Các thuốc có thành phần Codein (ức chế ho) 10mg dùng trong các trường hợp nặng, Codein 3,9mg dùng trong các trường hợp nhẹ.

Không dùng các thuốc có thành phần Codein cho phụ nữ có thai, cho con bú, người bị viêm loét dạ dày, trẻ nhỏ dưới 12 tuổi

Các thuốc trong nhóm:

- **Coderforte : Không dùng TE dưới 12 tuổi**
- **Terpin codein Không dùng TE dưới 12 tuổi**
- **Pharcotex Không dùng TE dưới 12 tuổi**
- **Hobadex**
- **Methophan**
- **Terpin Dextromethorphan**

3. SIRO HO THẢO DƯỢC

Lưu ý: phụ nữ có thai, cho con bú, người viêm loét dạ dày dùng các thuốc ho thảo dược. Thuốc dùng cho mọi đối tượng nên không có chống chỉ định

- Lavenka -Eugeca
- Ho PH - Trường bách diệp
- Ho bổ phế - Ho ma hạnh
- Ho badex -Stacka
- Ho bảo thanh -Autusin
- Ho đức thịnh - Mật ong cúc hoa
- Ho bipha - Ho Methophan
- Propan -Codesod

4. THUỐC GIÃN PHẾ QUẢN

***Dạng siro:**

- Brycanyl -Solmux Broncho
- Bạch long thủy -Hen PH

*** Dạng viên:**

- Salbutamol 4mg 2v/2l . Trẻ em 2mg
- Theophyllin 5mg

*** Dạng xịt**

- Asthalin -Ventolin -Seditide

5. THUỐC CHỐNG DỊ ỨNG DẠNG SIRO

(An thần gây ngủ của trẻ em)

- Fenargan -Loratadyl - Theraline

6. SIRO CHỮA CẢM CÚM CHO TRẺ EM:

- Decolgen -Tiffy -Loratadyl

-Flamit

-Ích nhi

-Baby Bột

-Amiflu

-Theralen

-Fenacgan

-Bro zendet

- Baby flex

- baby min

BÀI 5. NHÓM NOSTEROID

(THUỘC NHÓM GIẢM ĐAU)

***CHỐNG VIÊM XƯƠNG KHỚP:**

Chỉ định: Dùng điều trị giảm đau, chống viêm thuộc nhóm giảm đau chống viêm xương, khớp, các chấn thương, va đập, thoái hóa, viêm xương khớp.

Tác dụng phụ: Gây viêm loét dạ dày.

Chống chỉ định: Không dùng cho người bị viêm loét dạ dày, phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ sơ sinh, trẻ đẻ non, trẻ dưới 16 tuổi, người bị suy gan thận

Các thuốc trong nhóm:

- Meloxicam 7,5mg
- Piroxicam 200mg
- Diclofenac 500mg (có dạng kem bôi và đặt hậu môn)
- Celecosip 200mg
- Ibuprofen (Alaxan)
- Aspirin PH8: Hạ sốt chống viêm 1v/1l; 2v/1l x3-4l/ngày, cách 4 giờ/lần (2-4 lần)

BÀI 6. NHÓM CẢM-CÚM-CẢM CÚM

1. TRIỆU CHỨNG CẢM:đau đầu, người mệt, sốt nhẹ

* Điều trị: Uống thuốc thuộc nhóm giảm đau, hạ sốt có paracetamol:

- Efferalgan 500mg: viên sủi 1v/1l, cách 4-6h uống 1 viên

- Efferalgan codein : không dùng cho phụ nữ có thai, người viêm loét dạ dày, trẻ em dưới 12 tuổi.

- Hapacol 4v/2l

- Panadol 4v/2l

- Panadol extra 500mg 4v/2l Không dùng cho phụ nữ có thai, viêm loét dạ dày, trẻ em dưới 12 tuổi.

- Patamol 500mg 4v/2l

2. TRIỆU CHỨNG CÚM: hắt hơi, sổ mũi, ngứa mũi, chảy nước mũi.

* Điều trị: Các thuốc thuộc nhóm Histamin

3. TRIỆU CHỨNG CẢM CÚM: gồm 2 triệu chứng trên gộp lại

Điều trị: Thuốc thuộc nhóm giảm đau hạ sốt có Paracetamol+thuốc kháng Histamin hoặc các thuốc cảm cúm kết hợp

- Paracetamol + Alimnazil 4v/2l

- Panadol + Loratadyl 4v/2l

- Ameflu - Domin -Codamin

- Tiffy -Pacemin -Cocold

- Decolgen -Pamin -Cảm xuyên hương

- Biviflu -Rumenol -Bạch địa căn (PNCT)

Liều dùng: 4v/2l

BÀI 7

CÁC THUỐC THUỘC NHÓM GIẢM ĐAU, HẠ SỐT, CHỐNG VIÊM

***Thuốc Aspirin PH8 4v/2l**

+**Tác dụng phụ:** Gây viêm loét dạ dày

+**Chống chỉ định:** Không dùng cho PNCT và cho con bú người viêm loét dạ dày. Chỉ dùng Aspirin PH8 cho bệnh nhân suy gan nặng hoặc bị hội chứng với Paracetamol.

***Chú ý:** Các thuốc hạ sốt cho trẻ em:

+**Trẻ em nên dùng Efferalgan hoặc Hapacol với liều dùng như sau:**

- Dưới 10kg = 80mg
- Từ 12-13kg = 150mg
- Từ 15-17kg = 250mg
- Từ 17-20kg = 300mg
- Trên 25kg = 500mg

Hoặc dùng các loại thuốc có dạng siro như Ibuprofen kết hợp miếng dán Biviflu, Akido.

BÀI 8. THUỐC BỔ - VITAMIN

***THUỐC BỔ CHIA LÀM 2 NHÓM**

1. Nhóm vitamin tan trong dầu:

- **Vitamin A:** Bổ mắt, quá liều sẽ gây quáng gà
- **Vitamin D:** Bổ sung canxi, không nên dùng vào buổi tối sẽ gây cận thận
- **Vitamin E:** chống lão hóa, làm đẹp da, chống đẻ non.
- **Vitamin Omega 3:** Bổ mắt, giảm mỡ máu, Uống trong hoặc sau ăn no.

- **Sắt (Fe):** Bổ máu, trứng ở nữ, tăng tinh trùng ở nam giới, cơ mềm, chống chuột rút về đêm.

2. Nhóm Vitamin tan trong nước: Gồm các thuốc: B1, B2, B5, B6, B12, PP, C, K, H, 3B uống trước ăn.

- **B1:** chữa bệnh beri đường ruột, kích thích ăn, chân tay bong vẩy
- **B2:** làm lành các vết loét trong niêm mạc miệng, chữa nhiệt miệng, giúp các vết thương nhanh lên da non.
- **B5:** (H) Chống rụng tóc, tăng chuyển bã nhờn.
- **B6:** Bổ thần kinh não, thần kinh khớp.
- **B12:** Bổ máu (chất dẫn)
- **PP:** Chữa nhiệt
- **C:** Tăng cường đề kháng, giải độc chống dị ứng, làm bền vững thành mạch, giúp gia tăng lên da non, giải nhiệt (không uống trước khi ăn và trước khi đi ngủ)
- **3B:** Bổ thần kinh

*** Thuốc bổ thần kinh dạng viên**

- **Homtamin sâm 2v/2l:** Không dùng cho người huyết áp thấp và cao.
- **Pharmaton: 2v/2l**
- **3B, 4B: 2v/2l**
- **Homtasun: 2v/2l**
- **Thymodulin 80mg (BD Thymo, Antibox): 2v/2l**
- **Provital: 2v/2l**
- **Davimo: 2v/2l**
- **Biomin: 2v/2l**
- **Procare: 2v/2l**

- **Thuốc đạm hoa quả: 2v/2l**
- * Thuốc dạng siro cho trẻ em
- **Pharmaton : thuốc bổ**
- **Boni Kidi: kích thích ăn**
- **Golhealth: kích thích ăn**
- **Kidgrow: Kích thích ăn**
- **Eronce : viên**
- **Supemen: Kích thích ăn**
- **Pedia kid: thuốc bổ tổng hợp**
- **Fetavi: bổ máu**
- **Ceelin siro : tăng đề kháng**
- **Ích nhi: kích thích ăn**
- **Calcium: bổ canxi**
- **Canxi cerbire : bổ canxi**
- **Aquadrim: canxi giọt**
- **Apeton: bổ, kích thích ăn**
- **Imukid: kích thích tăng miễn dịch**
- **Thymokid: : kích thích tăng miễn dịch**

Bài 9: TÌM HIỂU 1 ĐƠN THUỐC VÀ CÁCH KÊ 1 ĐƠN THUỐC

1.. Trước tiên bạn cần phân tích 1 đơn thuốc sau:

- 1. Rodogyl (Spiramysin + Metronidazol)**
- 2. Alpha choay (alpha chymotrispin)**
- 3. Efferalgan (paracetamol)**
- 4. 3B (B1, B6, B12)**

2. Bạn hãy cho biết

- 1, Đơn thuốc trên chỉ định cho bệnh lý nào?
- 2, Các thuốc trên thuộc nhóm thuốc nào?
3. Vai trò của từng thuốc trong đơn

3, Tiến hành phân tích, tìm hiểu từng loại thuốc, nhóm thuốc trong đơn

1, **Rodogyl** là thuốc kháng sinh phối hợp 2 thành phần:

+ **Spiramycin** là kháng sinh nhóm Macrolid

+ **Metronidazol** là thuốc diệt khuẩn dẫn xuất Imidazole

Sự phối hợp của **spiramycin** và **Metronidazol** có tác dụng hiệp đồng diệt hiệu quả các vi khuẩn yếm khí. Do có nồng độ tập trung ở khoang miệng lớn nên có hiệu quả tốt trong điều trị nhiễm khuẩn răng miệng.

2. **Alpha choay** với hoạt chất là **Alpha chymotripsin** có tác dụng chống viêm, chống phù nề góp phần làm giảm đau và loại bỏ môi trường phát triển của vi khuẩn.

3. **Efferalgan** với hoạt chất **Paracetamol** thuộc nhóm giảm đau, hạ sốt.

4, **Vitamin B1, B6, B12**: Hỗn hợp vitamin nhóm B

4. Vai trò của thuốc trong đơn.

1. **Rodogyl**: Là thuốc diệt khuẩn yếm khí vùng răng miệng.

2. **Alpha choay** : là thuốc chống viêm, giảm phù nề, góp phần giảm đau (do giảm chèn ép dây thần kinh)

3. **Efferalgan** : giảm đau (Trong trường hợp đau nhiều sử dụng Efferalgan codein để đạt hiệu quả giảm đau thần kinh tốt hơn do vai trò của codein)

4. **Vitamin 3B: (B1, B6, B12)** được sử dụng với vai trò giảm dẫn truyền xung động thần kinh (B6), hỗ trợ giảm đau trong trường hợp này.

5. Kết luận:

Đơn thuốc chỉ định cho các trường hợp viêm lợi, đau răng do sâu răng, nhiễm khuẩn răng miệng, dự phòng nhiễm khuẩn sau nhổ răng.

6. Tóm lại: Từ đơn thuốc trên đã phân tích, ta có thể hiểu ra thế nào là 1 đơn thuốc, cũng như cách kê 1 đơn thuốc.

PHẦN 2: CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP

BÀI 1: CÁC BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP TRÊN

1.. BỆNH VIÊM HỌNG NHẹ.

* **Triệu chứng:** Nuốt nước bọt thấy đau, sờ vào cổ thấy nóng nhẹ, có chút đờm.

* **Điều trị:** kháng sinh nhóm Betalactame + chống viêm nhẹ + giảm đau (trong nhóm giảm đau hạ sốt) + giảm ho long đờm dạng siro, viên.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

- 1. Azithromycin 500mg 1v/1l x 3 ngày**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Panadol extra 500mg 4v/2l**
- 4. Coderforte 4v/2l**

+ **Đơn 2:**

- 1. Clarythromycin 500mg 2v/2l**
- 2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
- 3. Patamol 500mg 4v/2l**
- 4. Methorphan 500mg 4v/2l**

+ **Đơn 3:**

- 1. Erythromycin 500mg 2v/2l/**
- 2. Lysozime 90mg 4v/2l/**
- 3. Paracetamol 500mg 4v/2l/**
- 4. Coderforte 4v/2l**

- Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

- 1. Amoxccillin 500mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Hapacol 4v/2l**
- 4. Ho bảo thanh siro 15ml/3l**

+Đơn 2:

- 1. Cephadroxin 500mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Panadol 4v/2l**
- 4. Mật ong cúc hoa 15ml/3l**

+Đơn 3:

- 1. Augmentin 625mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Paracetamol 500mg 4v/2l**
- 4. Bạch ngân PV siro 20ml/lần x3l/ngày**

-Người lớn viêm loét dạ dày:

+Đơn 1:

- 1. Clarythromycin 500mg 2v/2l**
- 2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
- 3. Paracetamol 500mg 4v/2l**

4. Ho badex 4v/2l

+Đơn 2:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l

2. Lysozym 90mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Metheophan 500mg 4v/2l

+Đơn 3:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Terpin Dexmethorphan 4v/2l

+Đơn 4:

1. Clarythromycin 500mg 2v/2l

2. Lysozime 90mg 4v/2l

3. Panadol 500mg 4v/2l

4. Pharcotex 4v/2l

-Người già 80 tuổi:

+Đơn 1:

1. Cephadroxim 500mg 4v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-6h

4. Coderforte 4v/2l

+Đơn 2:

1. Cefuroxim 500mg 2v/2l

2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l

3. Efferalgan codein 500mg 4v/2l

4. Ho badex 4v/2l

+Đơn 3:

1. Cefuroxim 500mg 2v/2l

2. Lysozime 90mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Pharcotex 4v/2l

-Trẻ em 7 tuổi:

+Đơn 1:

1. Cefuroxim 250mg 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 2v/2l

3. Hapacol 2v/2l

4. Autusin siro 15ml/3l

+Đơn 2:

1. Azithromycin 250mg 2v/2l

2. Seratiol speptid 10mg 2v/2l

3. Efferalgan 250mg 2v/2l

4. Ho badex 2v/2l

+Đơn 3:

1. Cefixime 100mg 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 2v/2l

3. Patamol 500mg 2v/2l

4. Terpin Codein 2v/2l

2.BỆNH VIÊM HỌNG NẶNG (GỒM NHIỀU TRIỆU CHỨNG)

***Triệu chứng:** hắt hơi, sổ mũi, ngạt mũi, ho nhiều, đờm nhiều, sốt trên 38,5 độ, người mệt mỏi

***Điều trị:** Kháng sinh các nhóm + chống viêm **corticoid** + giảm đau hạ sốt + kháng **Histamin** + Ho giảm mạnh, long đờm+ rửa mũi, xịt mũi)

***Kê đơn tham khảo:**

-Người bình thường

+Đơn 1:

1. Erythromycin 500mg 2v/2l
2. Prednisolon 5mg 4v/2l
3. Panadol Extra 500mg 4v/2l
4. Alimemazin 5mg 4v/2l
5. Coderforte 4v/2l
6. Sterimax rửa mũi
7. Coldi-B chữa viêm

+Đơn 2:

1. Clarythromycin 500mg 4v/2l
2. Bethamethasol 5mg 4v/2l
3. Patamol 500mg 4v/2l
4. Cetirizin 10mg 2v/2l
5. Hobadex 4v/2l
6. Xisat rửa mũi
7. Naphazolin chữa viêm

+Đơn 3:

1. Ciprofloxacin 500mg 2v/2l
2. Prednisolon 5mg 4v/2l

3. Paracetamol 500mg 4v/2l
4. Cetirizin 10mg 2v/2l
5. Cordeforte 4v/2l
6. Rửa mũi+chữa viêm
7. Homtamin 2v/2l Thêm thuốc bổ

-Phụ nữ có thai

+Đơn 1:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l
2. Alpha choay 5mg 4v/2l
3. Panadol 500mg 4v/2l
4. Loratydyl 10mg 2v/2l
5. Ho bảo thanh Siro 15ml/3l
6. Muối sinh lý 0,9% rửa mũi
7. Thông xoang tán chữa viêm

+Đơn 2:

1. Cephalixin 500mg 4v/2l
2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l
3. Hapacol 500mg 4v/2l
4. Loratydyl 10mg 2v/2l
5. Cúc hoa mật ong siro 15ml/3l
6. Vesim rửa mũi
7. Ostrivin chữa viêm

-Người viêm loét dạ dày:

+Đơn 1:

1. Clarythromycin 500mg 4v/2l

2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l
3. Patamol 500mg 4v/2l
4. Peritol 4mg 4v/2l
5. Ho badex 4v/2l
6. Xisat rửa mũi
7. Clarytyl chữa viêm

+Đơn 2:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l
2. Lysozim 90mg 4v/2l
3. Hapacol 500mg 4v/2l
4. Cetirizin 10mg 2v/2l
5. Methorphan 500mg 4v/2l
6. Sofiner rửa mũi
7. Hadocort D chữa viêm

+Đơn 3:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l + Clarythromycin 500mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 4v/2l
3. Panadol 500mg 2v/2l
4. Clorpheniramin 4mg 4v/2l
5. Hobadex 4v/2l
6. Rửa mũi + chữa viêm
7. BỔ hoa quả 2v/2l (thêm thuốc bổ)

-Người già 80 tuổi:

+Đơn 1:

1. Cephadroxin 500mg 4v/2l

2. Prednisolon 5mg 4v/2l
3. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-6h
4. Cetirizin 10mg 2v/2l
5. Coderforte 4v/2l
6. Xisat rửa mũi
7. Coldi-B chữa viêm

+Đơn 2:

1. Cefuroxim 500mg 4v/2l
2. Methyl prednisolon 16mg 2v/2l
3. Efferalgan codein 500mg 4v/2l
4. Peritol 4mg 4v/2l
5. Hobadex 4v/2l
6. Muối sinh lý 0,9% rửa mũi
7. Hadocort D chữa viêm

+Đơn 3:

1. Cefuroxim 500mg 2v/2l
2. Lysozime 90mg 4v/2l
3. Panadol 500mg 4v/2l
4. Loratadyl 10mg 2v/2l
5. Pharcotex 4v/2l
6. Rửa mũi+xịt chữa viêm
7. Pharmaton 2v/2l (thêm thuốc bổ)

-Trẻ em 7 tuổi:

+Đơn 1:

1. Cefuroxim 250mg 2v/2l

2. **Bethamethason 5mg 2v/2l**
3. **Hapacol 500mg 1v/2l**
4. **Clorpheniramin 4mg 1v/1l**
5. **Eugica siro 15ml/3l**
6. **Muối sinh lý 0,9% rửa mũi**
7. **Ostrivin chữa viêm**

+Đơn 2:

1. **Azithromycin 250mg 2v/2l**
2. **Dexamethason 5mg 2v/2l**
3. **Efferalgan 250mg 1v/1l**
4. **Pertiol 4mg 2v/2l**
5. **Ho PH siro 15ml/3l**
6. **Sterimax rửa mũi**
7. **Hacodort D chữa viêm**

+Đơn 3:

1. **Augmentin 625mg 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 2v/2l**
3. **Patamol 500mg 2v/2l**
4. **Clorpheniramin 2mg 2v/2l**
5. **Eugica 4v/2l**
6. **Rửa mũi+chữa viêm**
7. **Pharmaton siro 10ml/2l**

3.BỆNH HEN PHẾ QUẢN:

Triệu chứng: Khò khè, cò cử , ho nặng tiếng, đờm nhiều, sốt, mệt

Điều trị: Kháng sinh hạng nặng+ chống viêm nặng + giảm ho mạnh + giãn phế quản + thuốc bổ + thuốc liệt kê thêm: hạ sốt, giảm đau

Kê đơn tham khảo:

- Người bình thường
- + Đơn 1:
 1. **Ofloxacin 200mg 2v/2l**
 2. **Methyl prednisolon 4mg 4v/2l**
 3. **Coderford 4v/2l**
 4. **Salbutamol 4mg 2v/2l**
 5. **Acetyl cystein 200mg 4v/2l**
 6. **Pharmaton 2v/2l**

+Đơn 2:

1. **Ofloxacin 200mg 2v/2l**
2. **Dexamethason 5mg 4v/2l**
3. **Coderforte 4v/2l**
4. **Salbutamol 4mg 2v/2l**
5. **Homtamin 2v/2l**
6. **Paracetamol 500mg 4v/2l**

-Phụ nữ có thai:

+ĐƠN 1:

1. **Klamenti 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Bạch long thủy siro 15ml/3l**
4. **Ventolin xịt**
5. **Amoroxon 30mg 4v/2l**

6. Provital 2v/2l

+Đơn 2:

- 1. Augmentin 1g 2v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Ho bảo thành 15ml/2l**
- 4. Bạch long thủy sr 15ml/2l**
- 5. Procare 2v/2l**
- 6. Patamol 500mg 4v/2l**

- Người viêm loét dạ dày

+ Đơn 1:

- 1. Clarythromycin 500mg 2v/2l**
- 2. Seratiol Speptid 10mg 4v/2l**
- 3. Metheophan 4v/2l**
- 4. Salbutamol 4mg 2v/2l**
- 5. Acetyl Cystein 200mg 4v/2l**
- 6. Homtasun 2v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Amocixilin 500mg 4v/2l**
- 2. Clarythromycin 500mg 2v/2l**
- 3. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 4. Terpin Dextromethorphan 4v/2l**
- 5. Salbutamol 4mg 2v/2l**
- 6. Bổ hoa quả 2v/2l**
- 7. Panadol 500mg 4v/2l**

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

- 1. Ciprofloxacin 500mg 2 - 4v/2l**
- 2. Bethamethanol 5mg 4v/2l**
- 3. Coderford 4v/2l**
- 4. Sabutamol 4mg 2v/2l**
- 5. Acetyl cystein 200mg 4v/2l**
- 6. Homtasun 2v/2l**

+ Đơn 2;

- 1. Cefuroxim 500mg 2v/2l**
- 2. Lysozine 90mg 4v/2l**
- 3. Pharcotex 4v/2l**
- 4. Salbutamol 4mg 2v/2l**
- 5. BỔ hoa quả 2v/2l**
- 6. Panadol 500mg 4v/2l**

- Trẻ em 7 tuổi

+ Đơn 1:

- 1. Clary thromycin 250mg 2v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 2v/2l**
- 3. Ho bảo thanh siro 10ml/3l**
- 4. Brycannyl siro 10ml/3l**
- 5. Acemuc 200mg 2v/2l**
- 6. Bonikid siro 10ml/3l**

+ Đơn 2:

- 1. Klamentin 625mg 2v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 2v/2l**

3. Ho Bạch Ngân PV sr 7ml x 3l/ngày

4. Bạch long thủy sr 4ml/2l

5. Pharmaton sr 15ml/ngày

6. Patamol 500mg 2v/2l

4. BỆNH VIÊM THANH QUẢN

* **Triệu chứng:** Khàn đặc tiếng, đờm nhiều, nói khi gắng sức

* **Điều trị:** Kháng sinh nặng (Nhóm Quinolon, Macrolid, Cephalosporin TH3, hoặc kháng sinh kết hợp) + chống viêm corticoid liều cao + long đờm tiêu đờm + thuốc ho thảo dược hoặc viên ngậm + có thể cho thêm thuốc bổ.

* **Kê tham khảo**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

1. Ciprofloxacin 500mg 2 – 4v/2l

2. Bethamathansol 5mg 4v/2l

3. Acetyl cystein 200mg 4v/2l

4. Ho bảo thanh siro 15ml/3l

5. Star ngậm

6. Pharmaton 2v/2l

+ **Đơn 2:**

1. Levofloxacin 500mg 2v/2l

2. Prednisolon 5mg 4v/2l

3. Ambroxol 300mg 4v/2l

4. Ho PH

5. Homtamin 2v/2l

-Người viêm loét dạ dày

+ Đơn 1:

- 1. Clary thromycin 500mg 2v/2l**
- 2. Amoxccillin 500mg 4v/2l**
- 3. Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
- 4. Ambroxol 300mg 4v/2l**
- 5. Ho đức thịnh siro 15ml/3l**
- 6. Euguca ngậm**
- 7. Homtamin sâm 2v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Amoxccillin 50mg 4v/2l**
- 2. Clarythomycin 500mg 2v/2l**
- 3. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 4. Bisorol 4v/2l**
- 5. Ho bổ phế**
- 6. BỔ hoa quả 2v/2l**

-Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

- 1. Klamentin 1g 2v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Acemuc 200mg 4v/2l**
- 4. Mật ong cúc hoa siro 15ml/3l**
- 5. Quất – mật ong ngậm**
- 6. Thymodulin 80mgg 2v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Klamentin 625mg 4v/2l**

2. Alpha choay 5mg 4v/2l
3. Acetyl cyteine 200mg 4v/2l
4. Autusin sr ho
5. Obimin 2v/2l

-Người già 80 tuổi;

+ Đơn 1:

1. Ofloxacin 200mg 2v/2l
2. Dexamethasol 5mg 4v/2l
3. Exomuc 200mg 4g/2l
4. Ho ma hạch siro 15ml/3l
5. BỔ phế nam hà ngậm
6. 3B 2v/2l

+ Đơn 2:

1. Cefdinir 300mg 2v/2l
2. Bethamethasol 5mg 4v/2l
3. Ambroxol 300mg 4v/2l
4. Ho đức thịnh
5. Pharmaton 2v/2l

-Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Cefixim 200mg 1v/1l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Mitix 200mg 2v/2l
4. Autusin siro 15ml/3l
5. Bảo thanh ngậm

6. Bonikidy 2v/2l

+ Đơn 2:

- 1. Azithromycin 250mg 2v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 2v/2l**
- 3. Acetyl cyteine 200mg 2v/2l**
- 4. Slacka sr ho**
- 5. Thymokid 2v/2l**

5. BỆNH VIÊM HỌNG HẠT

* **Triệu chứng:** ngứa họng, ho nhiều, ho rũ rượi, có tiền sử bệnh viêm họng hạt

* **Điều trị:** kháng sinh nhóm Quinolon hoặc kháng sinh kị khí (Metronidazol, biseptol, Batalactame, Macrolid) + chống viêm Corticoid liều cao + kháng Histamin + giảm ho mạnh + ngậm Biseptol.

* **Kê tham khảo:**

- Người bình thường;

+ Đơn 1:

- 1. Metronidazol 250mg 2v/2l**
- 2. Biseptol 450mg 4v/2l**
- 3. Clarythromycin 500mg 2v/2l**
- 4. Clorpheniramin 4mg 4v/2l**
- 5. Coderforte 4v/2l**
- 6. Methyl prednisolon 4mg 4v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Levofloxacin 500mg 2v/2l**
- 2. Dexamethasol 0,25mg 4v/2l**
- 3. Citicizin 10mg 2v/2l**

4. Coderforte 4v/2l

5. Ngâm Biseptol

- Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

1. Klamentin 1g 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. Loratadyl 10mg 2v/2l

4. Biseptol 480mg ngâm 4v/2l

5. Ho bảo thanh siro 15ml/3l

+ Đơn 2:

1. Zinnat 500mg 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. Lorotadyl 10mg 2v/2l

4. Eugica 4v/2l

- Người loét dạ dày:

+Đơn 1:

1. Metronidazol 250mg 2v/2l

2. Clarythromycin 500mg 2v/2l

3. Biseptol 480mg 4v/2l

4. Seration speptid 10mg 4v/2l

5. Alimemazil 5mg 4v/2l

6. Pharcotex 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l

2. Clarythromycin 500mg 2v/2l

3. Alpha choay 5mg 4v/2l
4. Lorotadyl 10mg 2v/2l
5. Terpin dexamethorphan 4v/2l
6. Ngâm Biseptol

- Người già 80 tuổi

+ Đơn 1:

1. Metronidazol 250mg 2v/2l
2. Amoxcillin 500mg 4v/2l
3. Biseptol 4mg 4v/2l
4. Prednisolon 5mg 4v/2l
5. Methorphan 4v/2l

+Đơn 2:

1. Cefadroxine 500mg 4v/2l
2. Lysozime 90mg 4v/2l
3. Fexofenadin 60mg 2v/2l
4. Pharcotex 4v/2l
5. Ngâm Biseptol

- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Clarythromycin 250mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Promethazil siro 5ml/3l
4. Autusin siro 5ml/3l
5. Ngâm bổ phế

+ Đơn 2:

1. Amoxccillin 250mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Clorpheniramin 2mg 2v/2l
4. Terpin Codein 2v/2l
5. Ngậm bồ phé

6. BỆNH VIÊM V.A Ở TRẺ EM DƯỚI 7 TUỔI

* **Triệu chứng:** cổ họng sưng đau, có hạch, sốt cao, quấy khóc

* **Điều trị:** kháng sinh + chống viêm + giảm đau hạ sốt+ an thần (siro dòng Histamin) + oresol bù nước.

* **Kê tham khảo:**

-Trẻ em từ 1 – 2 tuổi:

1. Clamocyl 250mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Phenergan 5ml/ngày x 3 lần/ngày
4. Efferalgan 80-150mg 1g/1l
5. Oresol 1g pha gần 200ml nước

- Trẻ em từ 3-5 tuổi:

1. Erythromycin 250mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Hapacol 250-325mg 1g/lần – 1v/1l
4. Promethazin 5ml/lần x 3 lần/ngày
5. Oresol 1g pha gần 200ml nước

- Trẻ em từ 6-10 tuổi:

1. Cefixim (Amoxccillin) 100-500mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. **Hapacol 325-500mg 2v/2l**
4. **Promethazin 10ml/lần x 3 lần/ngày**
5. **Oresol 1g pha gần 200ml nước**

7. BỆNH VIÊM PHỔI CẤP TÍNH

* **Triệu chứng:** đau tức ngực, đau vai lưng, khó thở ho nhiều, đờm đặc xanh vàng, sốt cao, người mệt, ra mồ hôi, chân tay lạnh.

* **Điều trị:** kháng sinh mạnh hoặc kháng sinh kết hợp + chống viêm + giãn phế quản + long đờm + giảm ho nặng + hạ sốt so **Codein** + thuốc bổ + Oresol bù nước + trà gừng nếu chân tay lạnh.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

1. **Ciprofloxacin 500mg 4v/2l**
2. **Methyl prednisolon 4mg 4v/2l**
3. **Sabutamol 4mg 2v/2l**
4. **Coderforte 4v/2l**
5. **Acemuc 200mg 4g/2l**
6. **Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-6h**
7. **Pharmaton 2v/2l**
8. **Oresol bù nước 1l/24h**
9. **Trà gừng nếu chân tay lạnh**

+ **Đơn 2:**

1. **Ciprofloxacin 500mg 2v/2l**
2. **Prednisolon 5mg 4v/2l**
3. **Salbutamol 4mg 2v/2l**

4. **Coderforte 4v/2l**
5. **Acemuc 200mg 4g/2l**
6. **Panadol Extra 500mg 4v/2l**
7. **Provitan 2v/2l**
8. **Oresol**
9. **Trà gừng**

- Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

1. **Klamin 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Partamol 500mg 4v/2l**
4. **Ho bảo thanh siro 15ml/3l**
5. **Exomuc 200mg 4g/2l**
6. **Asthalin xịt**
7. **Provitan 2v/2l**
8. **Oresol bù nước 1l/24h**
9. **Trà gừng nếu chân tay lạnh**

+ Đơn 2:

1. **Augmentin 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Siretide xịt**
4. **Eugica 4v/2l**
5. **Acetyl cyteine 200mg 4v/2l**
6. **Patamol 500mg 4v/2l**
7. **Procure 2v/2l**

8. Oresol

9. Trà gừng

- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Clarythromycin 500mg 2v/2l

2. Amoxccillin 500mg 4v/2l

3. Seratiol speptid 10mg 4v/2l

4. Salbutamol 4mg 2v/2l

5. Metheophan 4v/2l

6. Acytyl cystein 200mg 4v/2l

7. Partamol 2v/2l

8. Oresol bù nước 1l/24h

9. Trà gừng nếu chân tay lạnh

+ Đơn 2:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l

2. Clarythromycin 500mg 2v/2l

3. Alpha choay 5mg 4v/2l

4. Ventolin xịt

5. Terpin Dextromethorphan 4v/2l

6. Acemuc 200mg 4g/2l

7. Panadol 500mg 4v/2l

8. Davimo 2v/2l

9. Oresol

10. Trà gừng

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

- 1. Azithromycin 500mg 1v/1l**
- 2. Methyl prednisolon 4mg 4v/2l**
- 3. Ventolin xịt**
- 4. Eugeca 4v/2l**
- 5. Ambroxon 30mg 4v/2l**
- 6. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l (cách 4-6h)**
- 7. Homtasun 2v/2l**
- 8. Oresol bù nước 1l/24h**
- 9. Trà gừng nếu chân tay lạnh**

+ Đơn 2:

- 1. Cefpodroxime 200mg 2v/2l**
- 2. Dexamethsol 5mg 4v/2l**
- 3. Asthalin xịt**
- 4. Pharcotex 4v/2l**
- 5. Acetyl cytaine 200mg 4v/2l**
- 6. Hapacol codein 200mg 1v/1l (4-6h)**
- 7. Biomin 2v/2l**
- 8. Oresol**
- 9. Trà gừng**

- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

- 1. Clarythromycin 250mg 2v/2l**
- 2. Methyl prednisolon 4mg 2v/2l**
- 3. Asthalin xịt**

4. **Tepin codein 2v/2l**
5. **Acemuc 200mg 2v/2l**
6. **Panadol 250mg 2v/2l**
7. **Oresol bù nước 1l/24h**
8. **Thymokis sr**

+ Đơn 2:

1. **Augmentin 625mg 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 2v/2l**
3. **Salbutamol 2mg 2v/2l**
4. **Tepin codein 2v/2l hoặc siro hot hảo dược: Lavenka, Ho PH...**
5. **Exomuc 200mg 2v/2l**
6. **Patamol 500mg 2v/2l**
7. **Oresol bù nước 1l/24h**
8. **Imukid sr**

8. BỆNH VIÊM TUYẾN NƯỚC BỌT (BỆNH QUAI BỊ)

* **Triệu chứng:** sưng, nóng, đỏ, đau 1 bên quai hàm, đau ù bên tai, nhức kên đầu.

* **Điều trị:** Kháng sinh + chống viêm + giảm đau + tuần hoàn não + Vitamil B1, B6, B12 hoặc 3B tổng hợp.

* **Chú ý:** Nên dùng Vitamil khi thật sự cần thiết, nếu bị dị ứng thì không nên sử dụng 3B mà dùng riêng lẻ 1 loại riêng để hỗ trợ được tốt nhất

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. **Cefixime 200mg 2v/2l**

2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l

3. Panadol 500mg 4v/2l

4. Hoạt huyết nhất nhất 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Ofloxacin 200mg 2v/2l

2. Dexamethasol 5mg 4v/2l

3. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l (4-6h)

4. Hoạt huyết CM3 6v/2l

- Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. Partamol 500mg 4v/2l

4. HHDN minh não kháng 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Klamentin 1g 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Ginkgomax 2v/2l

- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Clarythromycin 500mg 2v/2l

2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Ginkgomax 2v/2l (dùng cho mọi đối tượng)

+ Đơn 2:

- 1. Amoxccillin 500mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Partamol 500mg 4v/2l**
- 4. THN Thái Dương 4v/2l**

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

- 1. Cephalexin 500mg 4v/2l**
- 2. Lysozim 90mg 4v/2l**
- 3. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-6h**
- 4. HHDN Phúc Vinh 4v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Cefdinir 300mg 2v/2l**
- 2. Bethamethasol 5mg 4v/2l**
- 3. Panadol 500mg 4v/2l**
- 4. HHDN Traphaco 6v/2l**

- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

- 1. Azithromycin 250mg 2v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 2v/2l**
- 3. Panadol 250mg 2v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Augmentin 625mg 2v/2l**
- 2. Seratiol speptid 10mg 2v/2l**
- 3. Hapacol 500mg 2v/2l**

9. BỆNH VIÊM RĂNG LỢI

(Viêm răng do cao răng, do vệ sinh không sạch sẽ, do viêm nướu răng)

* **Triệu chứng:** sưng viêm, chảy máu chân răng.

* **Điều trị:** Kháng sinh răng có thành phần **Spiramycin + Metronidazol (BD Rodogyl, Vidogyl, Naphacogyl)** + chống viêm + Giảm đau + Rutin C

* **Lưu ý:** Rutin C uống 4-8 viên /ngày, có tác dụng làm bền vững thành mạch, chống chảy máu.

Vidogyl không dùng cho trẻ em dưới 12 tuổi, phụ nữ có thai và cho con bú.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

- 1. Naphacogyl 4v/2l**
- 2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
- 3. Panadol 500mg 4v/2l**
- 4. Rutin C 4v/2l**

+ **Đơn 2:**

- 1. Rodogyl 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Efferalgan (paracetamol) sủi 500mg 1v/1l (para 4v/2l)**
- 4. 3B (B1, B6, B12) 4v/2l**

- Phụ nữ có thai:

- 1. Zinat 500mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Hapacol 500mg 4v/2l**

4. Rutin C 4v/2l

- **Người viêm loét dạ dày:**

1. Vidogyl 4v/2l

2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Rutin C 4v/2l

- **Người già 80 tuổi:**

1. Naphacogyl 4v/2l

2. Lysozim 90mg 4v/2l

3. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-6h

4. Rutin C 4v/2l

- **Trẻ em 7 tuổi:**

1. Zinat 250mg 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 2v/2l

3. Panadol 250mg 2v/2l

4. Rutin C 2v/2l

10. BỆNH VIÊM MŨI DỊ ỨNG

* **Triệu chứng:** hắt hơi, sổ mũi, ngứa mũi, chảy nước mũi.

* **Điều trị:** Kháng Histamin + xịt mũi + Rutin C

* **Kê đơn tham khảo:**

- **Người bình thường:**

1. Clorpheniramin 4mg 4v/2l

2. Xisat rửa mũi

3. Codi – B chữa viêm

4. Rutin C 4v/2l

- Phụ nữ có thai

1. **Loratadyl 10mg 2v/2l**
2. **Vesim rửa mũi**
3. **Thông xoang tán chữa viêm**
4. **Rutin C 4v/2l**

- Người viêm loét dạ dày:

1. **Cetirizil 10mg 2v/2l**
2. **Xithosa rửa mũi**
3. **Dophazolin chữa viêm**
4. **Rutin C 4v/2l**

- Người già 80 tuổi:

1. **Alimemazil 5mg 4v/2l**
2. **Humer rửa mũi**
3. **Thông xoang nam dược chữa viêm**
4. **Rutin C 4v/2l**

- Trẻ em 7 tuổi:

1. **Promethazin siro 5ml/3l**
2. **Sterimar rửa mũi**
3. **Otilin chữa viêm**

11. BỆNH VIÊM XOANG MŨI

* **Triệu chứng:** hắt hơi, sổ mũi, ngạt mũi, ngứa mũi, đau hốc mũi, đau hốc mắt, đau lên trán, đỉnh đầu, đờm mù quang mũi đặc quánh xanh vàng, nước mũi chảy xuống họng gây có đờm ở cổ họng và ho nhẹ.

* **Điều trị:** kháng sinh nặng + **corticoid** + kháng **histamin** + xịt mũi bằng thảo dược + long đờm + uống thuốc **Vitamin C** để tăng đề kháng + các thuốc chữa viêm xoang + giảm đau hạ sốt (nếu có)

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

1. **Azithromycin 500mg 1v/1l**
2. **Methyl Prednisolon 4mg 4v/2l**
3. **Clorpheniramin 4mg 4v/2l**
4. **Dophazolin xịt mũi**
5. **Acemuc 200mg 4v/2l**
6. **Rutin C 4v/2l**
7. **Rhinasin – OPC 4v/2l**
8. **Efferalgan 500mg 4v/2l**

+ **Đơn 2:**

1. **Ciprofloxacin 500mg 2v/2l**
2. **Prednisolon 5mg 4v/2l**
3. **Cetirizil 10mg 2v/2l**
4. **Naphazolin xịt mũi**
5. **Acetyl Cystein 200mg 4v/2l**
6. **Vitamin C 4v/2l**
7. **Thông xoang tán 6v/2l**
8. **Panadol Extra 500mg 4v/2l**

- Phụ nữ có thai:

+ **Đơn 1:**

- 1. Zinnat 500mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Loratadyl 10mg 2v/2l**
- 4. Xịt mũi thái dương**
- 5. Acemuc 200mg 4v/2l**
- 6. Rutin C 4v/2l**
- 7. Thông xoang tán 4v/2l**
- 8. Panadol 500mg 2v/2l**

+ Đơn 2:

- 1. Ampicillin 500mg 4v/2l**
- 2. Alpha choay 5mg 4v/2l**
- 3. Certirizin 10mg 2v/2l**
- 4. Xịt mũi thái dương**
- 5. Acetyl Cystein 200mg 4v/2l**
- 6. Rutin C 2v/2l**
- 7. Thông xoang tán 4v/2l**
- 8. Partamol 500mg 2v/2l**

- Người viêm loét dạ dày;

+ Đơn 1:

- 1. Clarythomyxin 500mg 2v/2l**
- 2. Seratiol speptid 10mg 2v/2l**
- 3. Alimemazil 5mg 4v/2l**
- 4. Dexaven xịt mũi**
- 5. Ambroxol 30mg 4v/2l**
- 6. Rutin C 4v/2l**

7. Rhinasin – OPC 4v/2l

8. Efferalgan 500mg 4v/2l

+ Đơn 2

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l

2. Clarythromycin 500mg 2v/2l

3. Clorpheniramin 4mg 2v/2l

4. Hapacol xịt mũi

5. Acetyl Cystein 200mg 4v/2l

6. Rutin C 4v/2l

7. Thông xoang tán 4v/2l

8. Paracetamol 500mg 4v/2l

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Azithromycin 500mg 1v/1l

2. Prednisolon 5mg 4v/2l

3. Peritol 4mg 4v/2l

4. Coldi –B xịt mũi

5. Mutix 200mg 4v/2l

6. Thông xoang tán 4v/2l

7. Rutin C 4v/2l

8. Hapacol 500mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Zinnat 500mg 2v/2l

2. Lysozim 90mg 4v/2l

3. Loratadyl 10mg 2v/2l

4. Acitifed xịt mũi
5. Ambroxol 300mg 4v/2l
6. Thông xoang tán 6v/2l
7. Vitamil C 2v/2l
8. Panadol 500mg 4v/2l

- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Zinnat 250mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Promethazin siro 5ml/3l
4. Xịt mũi thái dương
5. Acemuc 200mg 2v/2l
6. Thông xoang tán 2v/2l
7. Rutin C 2v/2l
8. Paracetamol 250mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Amoxccillin 500mg 2v/2l
2. Alpha choay 5mg 2v/2l
3. Clorpheniramin 4mg 2v/2l
4. Xịt mũi thái dương
5. Ambroxol 300mg 2v/2l
6. Thôn xoang tán
7. Vitamin C 2v/2l
8. Partamol 500mg 2v/2l

12.SỐT VIRUS:

* **Triệu chứng:** sốt 38 – 38,5 độ, khi sốt người mệt do bị co cơ, không sốt cao, sốt có tính chất chu kì, khoản 6h lại sốt lại 1 lần, không ho, không viêm họng.

* **Điều trị:** giảm sốt bằng **aspirin, Mofen (Ibuprofen)** hoặc **Efferalgan codein** + **Oresol** (hoặc truyền nước) + **vitamin C** tăng sức đề kháng + **Thymodulin** 80mg tăng miễn dịch.

* **Kê tham khảo:**

Người bình thường:

1. **Aspirin 500mg 4v/2l** 3.

Vitamin C 500mg 2v/2l

2. **Oresol 4. Thymodulin 80mg 2v/2l**

- Người viêm loét dạ dày

1. **Panadol 500mg 4v/2l** 3. **Rutin**

C 4v/2l

2. **Oresol 4. Thymodulin 80mg 2v/2l**

- Phụ nữ có thai:

1. **Hapacol 500mg 4v/2l** 3.

Cadimin 500mg 2v/2l

2. **Oresol 4. Thymodulin 80mg 2v/2l**

- Người già 80 tuổi:

1. **Efferalgan codein 500mg 1v/1l** 3.

Upa C 1g 1v/1l

2. **Oresol 4. Thymodulin 80mg 2v/2l**

- Trẻ em 7 tuổi:

1. **Hapacol 250 2v/2l** 3. **Rutin C 2v/2l**

2. **Oresol 4. Thymodulin 80mg 2v/2l**

Bài 2: CÁC BỆNH VỀ MẮT VÀ TAI

1. BỆNH ĐAU MẮT ĐỎ:

***Triệu chứng:** mắt đỏ rực, ngứa mắt, có gèn ri, nhức mắt, đau, sưng

* **Điều trị:** kháng sinh **Quinolon** nhóm **Tetracylin** + chống viêm + giảm đau + nước rửa mắt **Nacl 0,9%** + các thuốc kháng sinh nhỏ mắt + bỏ mắt + **Rutin C**

* **Kê đơn tham khảo;**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

1. **Ciprofloxacin 500mg 2v/2l**
2. **Lysozim 90mg 4v/2l**
3. **Hapacol 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
5. **Tobrex nhỏ mắt**
6. **Vitamin A, D 2v/2l**
7. **Rutin C 4v/2l**

+ **Đơn 2;**

1. **Ofloxacin 200mg 2v/2l**
2. **Prednisolon 5mg 4v/2l**
3. **Panadol Extra 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
5. **Naphacolyre nhỏ mắt**
6. **Tobicom 2v/2l**
7. **Rutin C 4v/2l**

-

Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

1. **Zinnat 500mg 4v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Nacl 0,9% rửa mắt**
4. **Efferalgan 500mg 4v/2l**
5. **Dovamed nhỏ mắt**
6. **Omega 3 2v/2l**
7. **Rutin C 4v/2l**

+ Đơn 2:

1. **Augmentin 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Partamol 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
5. **Nemydexa nhỏ mắt**
6. **Dầu gan cá Hạ Long 2v/2l**
7. **Rutin C 4v/2l**

-

Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. **Clarythromycin 500mg 2v/2l**
2. **Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
3. **Paracetamol 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
5. **Neomycin nhỏ mắt**
6. **Dầu gan cá 4v/2l**

7. **Rutin C 4v/2l**
- + Đơn 2;**
1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l**
 2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
 3. **Paracetamol 500mg 4v/2l**
 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
 5. **Colydexa nhỏ mắt**
 6. **Dầu gấc Gavita 2v/2l**
 7. **Rutin C 4v/2l**
- Người già 80 tuổi:
- + Đơn 1:**
1. **Ofloxacin 200mg 2v/2l**
 2. **Lysozim 90mg 4v/2l**
 3. **Paracetamol 500mg 4v/2l**
 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
 5. **Oflovid nhỏ mắt**
 6. **Gassta 4v/2l**
 7. **Rutin C 4v/2l**
- + Đơn 2:**
1. **Zinnat 500mg 2v/2l**
 2. **Bethamethasol 5mg 4v/2l**
 3. **Efferalgan 500mg 4v/2l**
 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
 5. **Tobrex nhỏ mắt**
 6. **Dầu gấc vinaga 2v/2l**

7.

Rutin C 4v/2l

-

Tre em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

1.

Clarythromycin 250mg 2v/2l

2.

Alpha choay 5mg 2v/2l

3.

Panadol 500mg 2v/2l

4.

Nacl 0,9% rửa mắt

5.

Lecinflox nhỏ mắt

6.

Gấc cá hang 2v/2l

7.

Rutin C 2v/2l

+ Đơn 2;

1.

Cefixime 100mg 2v/2l

2.

Alpha choay 5mg 2v/2l

3.

Hapacol 500mg 2v/2l

4.

Nacl 0,9% rửa mắt

5.

Tobrex nhỏ mắt

6.

Gấc cá hang 2v/2l

7.

Rutin C 2v/2l

2.

BỆNH ĐAU MẮT HỘT

***Triệu chứng:** cộm mắt, đỏ mắt, gèn rỉ, chảy nước mắt, ngứa mắt.

*** Điều trị:** Giống điều trị đau mắt đỏ.

*** Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

1.

Ciprofloxacin 500mg 2v/2l

2.

Lysozim 90mg 4v/2l

- | | | | |
|----|-------------------------|------------------------------------|-------------------------|
| 3. | | Paracetamol 500mg 4v/2l | |
| 4. | | Nacl 0,9% rửa mắt | |
| 5. | | Tobrex nhỏ mắt | |
| 6. | | Vitamin A, D 2v/2l | |
| 7. | | Rutin C 4v/2l | |
| - | | Người viêm loét dạ dày: | |
| 1. | | Clarythromycin 50mg 2v/2l | 4. |
| | Neomycin nhỏ mắt | | |
| 2. | | Seratiol speptid 10mg 4v/2l | 5. |
| | Dầu gan cá 4v/2l | | |
| 3. | | Nacl 0,9% rửa mắt | 6. Rutin C 4v/2l |
| - | | Phụ nữ có thai: | |
| 1. | | Zinnat 500mg 4v/2l | 4. |
| | Dovamed nhỏ mắt | | |
| 2. | | Alpha choay 5mg 4v/2l | 5. Omega |
| | 3 2v/2l | | |
| 3. | | Nacl 0,9% rửa mắt | 6. Rutin C 4v/2l |
| - | | Người già 80 tuổi: | |
| 1. | | Ofloxacin 200mg 2v/2l | 4. Oflovid |
| | nhỏ mắt | | |
| 2. | | Seratiol speptid 10mg 4v/2l | 5. |
| | Gassta 4v/2l | | |
| 3. | | Nacl 0,9% rửa mắt | 6. Rutin C 4v/2l |
| - | | Trẻ em 7 tuổi: | |

- | | | | |
|----|--------------------------|----|-----------------------------------|
| 1. | Lecinflox nhỏ mắt | 4. | Clarithromycin 250mg 2v/2l |
| 2. | 3 2v/2l | 5. | omega |
| 3. | | 6. | Rutin C 2v/2l |

3.VIÊM BỜ MI:

* **Triệu chứng:** sưng 2 mi mắt, đỏ, mọng

* **Điều trị:** kháng sinh + chống viêm phù nề + giảm đau + **NaCl 0,9%** rửa mắt + **Tetracylin** (bôi tại chỗ)

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

- | | |
|----|---|
| 1. | Azithromycin 50mg 1v/1l |
| 2. | Lysozim 90mg 4v/2l |
| 3. | Efferalgan 500mg 1v/1l cách 4-6h |
| 4. | NaCl 0,9% rửa mắt |
| 5. | Tetractlin bôi |

+ **Đơn 2:**

- | | |
|----|----------------------------------|
| 1. | Ciprofloxacin 500mg 2v/2l |
| 2. | Dexamethasol 5mg 4v/2l |
| 3. | Patamol 500mg 4v/2l |
| 4. | NaCl 0,9% rửa mắt |
| 5. | Tetracylin bôi |

- **Phụ nữ có thai:**

+ **Đơn 1:**

1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Hapacol 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**

+ Đơn 2:

1. **Klamentin 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Patamol 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**

-

Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. **Clarythromycin 500mg 2v/2l**
2. **Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
3. **Panadol 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
5. **Tetracylin bôi**

+ Đơn 2:

1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Hapacol 500mg 4v/2l**
4. **Nacl 0,9% rửa mắt**

5.

Gantamycin bôi

-

Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **Cefixime 200mg 2v/2l**

- 2. **Lysozim 90mg 4v/2l**
- 3. **Patamol 500mg 4v/2l**
- 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
- 5. **Chlorocina H bôi**

+ Đơn 2:

- 1. **Zinnat 500mg 2v/2l**
- 2. **Lysozim 90mg 4v/2l**
- 3. **Panadol 50mg 4v/2l**
- 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**
- 5. **Tetracylin bôi**
- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

- 1. **Zinnat 250mg 2v/2l**
- 2. **Alpha choay 5mg 2v/2l**
- 3. **Hapacol 250mg 2v/2l**
- 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**

+ Đơn 2:

- 1. **Cefixime 100mg 2v/2l**
- 2. **Alpha choay 5mg 2v/2l**
- 3. **Partamol 250mg 2v/2l**
- 4. **Nacl 0,9% rửa mắt**

4.LÊN LỆO Ở MẮT:

* **Triệu chứng:** Mọc mụn ở mọng mắt, đau, có mủ

* **Điều trị:** kháng sinh + chống viêm corticoid + giảm đau + Nacl 0,9% rửa mắt

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

- | | | |
|----|---|----|
| 1. | Erythromycin 500mg 2v/2l | 4. |
| | Nacl 0,9% rửa mắt | |
| 2. | Prednisolon 5mg 4v/2l | 5. |
| | Tetracylin bôi | |
| 3. | Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4- | |
| | 6h | |

-

Người viêm loét dạ dày:

- | | | |
|----|------------------------------------|--|
| 1. | Clarythromycin 500mg 2v/2l | |
| 2. | Seratiol speptid 10mg 4v/2l | |
| 3. | Patamol 500mg 4v/2l | |
| 4. | Nacl 0,9% rửa mắt | |
| 5. | Chlorocima H bôi | |

-

Phụ nữ có thai:

- | | | |
|----|-------------------------------|---------|
| 1. | Cefadroxin 500mg 4v/2l | 3. |
| | Hapacol 500mg 4v/2l | |
| 2. | Alpha choay 5mg 4v/2l | 4. Nacl |
| | 0,9% rửa mắt | |

-

Người già 80 tuổi:

- | | | |
|----|---------------------------------|----|
| 1. | Azithromycin 500mg 1v/1l | 4. |
| | Nacl 0,9% rửa mắt | |
| 2. | Bethamethasol 5mg 4v/2l | 5. |
| | tetracylin bôi | |

- | | | |
|----|----------------------------|--|
| 3. | Patamol 500mg 4v/2l | |
|----|----------------------------|--|

-

Trẻ em 7 tuổi:

1. Rovamycin 1,5UI 2v/2l 3.

Hapacol 250mg 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 2v/2l 4. Nacl

0,9% rửa mắt

5. BỆNH VIÊM TAI THÔNG THƯỜNG

* **Triệu chứng:** đau nhức tại tai, đau nhức lên trán và đỉnh đầu, ù tai, có mủ chảy ra, có thể sốt.

* **Điều trị:** kháng sinh **Quinolon** + **Corticoid** + giảm đau hạ sốt + **oxi già** rửa tai hút mủ + nhỏ tai bằng các thuốc nhóm **Quinolon** + BỔ thần kinh (nếu cần)

* **kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường;

+ **Đơn 1:**

1. Ofloxacin 200mg 2v/2l

2. Methyl Prednisolon 4mg 4 v

3. Panadol 500mg 4v/2l

4. Oxi già: rửa tai

5. Oflovid nhỏ tai

+ **Đơn 2:**

1. Levofloxacin 500mg 2v/2l

2. Bethamethasol 5mg 4v/2l

3. Hapacol 500mg 4v/2l

4. Oxi già

5. Ofloxacin (Ifexim, Oflovid) nhỏ 1

giọt, 3 lần/ngày

-

Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. **Clarythromycin 500mg 2v/2l**
2. **Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
3. **Patamol 500mg 4v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Polydexa nhỏ tai**

+ Đơn 2:

1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Hapacol 500mg 4v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Collydexa nhỏ 2-3 giọt 3-4 lần/ngày**
- **Phụ nữ có thai:**

+ Đơn 1:

1. **Klamenti 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Hapacol 500mg 4v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Polymax**

+ Đơn 2:

1. **Augmentin 1g 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
3. **Patamol 500mg 4v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Tobrex**

-

Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **Azithromycin 500mg 1v/1l**
2. **Bethamethasol 5mg 4v/2l**
3. **Panadol 500mg 4v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Lecinflox nhỏ tai**

+ Đơn 2:

1. **Ofloxacin 200mf 2v/2l**
2. **Lysozim 90mg 4v/2l**
3. **Panadol 500mg 4v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Cprofloxacin nhỏ tai**

-

Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **Clarythromycin 250mg 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 2v/2l**
3. **Hapacol 500mg 2v/2l**
4. **Oxi già**
5. **Oflovid nhỏ tai**

+ Đơn 2:

1. **Klamenti 625 2v/2l**
2. **Alpha choay 5mg 2v/2l**
3. **Hapacol 500mg 2v/2l**
4. **Oxi già**

5.

Tobrex nhỏ tai

BÀI 3: CÁC BỆNH VỀ TUẦN HOÀN NÃO

1. RỐI LOẠN TIỀN ĐÌNH

* **Triệu chứng:** chóng mặt, buồn nôn, mất thăng bằng, không đứng đi được, người nôn nao đau đầu

* **Điều trị:** Các thuốc chống rối loạn tiền đình + tuần hoàn não + bổ thần kinh **3B, Magic B6, B6** + giảm đau có thành phần **Codein** trong **paracetamol**.

* **Chú ý:** các thuốc rối loạn tiền đình gồm có:

1. **Stugezol 25mg 4v/2l**
2. **Piracetam 400mg 4v/2l và 800mg 2v/2l**
3. **Tanganin 500mg 4v/2l**
4. **Caviton 5mg 4v/2l**

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

1. **Tanganin (Acetyl Cystein DL Leucine) 500mg 4v/2l**
 2. **Ginkovimax 2v/2l**
 3. **Magie B6 2v/2l**
 4. **Efferalgan Codein sủi 500mg 1v/1l**
- cách 4-6h**

+ **Đơn 2:**

1. Piracetam 800mg 2v/2l
2. THN Thái Dương 4v/2l
3. Magie B6 2v/2l
4. Hapacol codein 1v/1l cách 4-6h
- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Stugezol 25mg 4v/2l
2. Hoạt huyết CM3 2v/2l
3. 3B 2v/2l
4. Partamol 500mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Tanganin 500mg 4v/2l
2. HH Minh Não Khang 2v/2l
3. Vitamil B6 2v/2l
4. Panadol 500mg 4v/2l
- Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1;

1. Stugezol 25mg 4v/2l
2. Hoạt huyết Thái Dương 2v/2l
3. 3B 2v/2l
4. Partamol 500mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Stugezol 25mg 4v/2l
2. Ginkovimax 2v/2l
3. 3B 2v/2l

4. **Hapacol 500mg 4v/2l**

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **Caviton 5mg 4v/2l**

2. **HHDN Nhất Tâm 2v/2l**

3. **Vitamin B6 2v/2l**

4. **Hapacol Codein sủi 500mg 1v/1l**

cách 4-6h

+ Đơn 2:

1. **Tanganin 500mg 4v/2l**

2. **HHDN Traphaco 6v/2l**

3. **3B 2v/2l**

4. **Panadol Extra 4v/2l**

2. BỆNH ĐAU NỬA ĐẦU.

* **Triệu chứng:** đau 1 nửa bên đầu, tê bì 1 bên mặt, uống thuốc giảm đau thông thường không khỏi.

* **Điều trị:** uống các thuốc giảm đau nửa đầu + giảm đau thông thường + tuân hoàn não +bổ thần kinh

* **Lưu ý:** - Ergotamin (Tamik): không dùng cho người bị viêm loét dạ dày, người tăng huyết áp, phụ nữ có thai và cho con bú..

- Sibelium(Flunarizin), siberizin; dùng cho phụ nữ có thai

- siberizin 5mg 2v/2l, Sibelium 5mg 2v/2l : đối với người từ 65 tuổi trở xuống dùng 10mg = 2v/2l/ngày và trên 65 tuổi uống 5mg = 1 viên/ngày.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. **Tamik 3mg 2v/2l**
2. **Efferalgan codein sủi 500mg 1v/1l**
cách 4-6h
3. **HH Nhất Nhất 2v/2l**
4. **3B 2v/2l**

+ Đơn 2:

1. **Sibelium 5mg 2v/2l**
2. **Panadol 500mg 4v/2l**
3. **HH CM3 6v/2l**
4. **Magie B6 2v/2l**
- **Người viêm loét dạ dày:**

+ Đơn 1:

1. **Sibelium 5mg 2v/2l**
2. **Patamol 500mg 4v/2l**
3. **HH Traphaco 2v/2l**
4. **Magie B6 2v/2l**

+ Đơn 2;

1. **Sibelium 5mg 2v/2l**
2. **Hapacol 500mg 4v/2l**
3. **HH Traphaco 6v/2l**
4. **3B 2v/2l**
- **Phụ nữ có thai:**

+ Đơn 1:

1. **Siberizin 5mg 2v/2l**

2. Hapacol 500mg 4v/2l
3. Hoạt Huyết CM3 2v/2l
4. Magie B6 2v/2l

+ Đơn 2:

1. Sibelium 5mg 2v/2l
2. Partamol 500mg 4v/2l
3. Ginkovimax 2v/2l
4. 3B 2v/2l

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Tamik 3mg 2v/2l
2. Panadol Extra sủi 500mg 1v/1l cách
4-6h
3. Hoạt huyết CM3 2v/2l
4. 3B 2v/2l

+ Đơn 2:

1. Siberizin 5mg 1/ngày
2. Hapacol 500mg 4v/2l
3. HH Nhất Nhất 2v/2l
4. 3B 2v/2l

3. BỆNH RỐI LOẠN VẬN MẠCH NÃO (ĐAU ĐAY THẦN KINH)

* **Triệu chứng:** đau gằn giật sau gót gáy, đau lên đỉnh đầu, đau thái dương, mất ngủ...

* **Điều trị:** Giảm đau + bổ thần kinh + hoạt huyết dưỡng não + tăng oxi
(Nootropyl, Piracetam tăng oxi lên não)

*** Kê tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

- 1. Hapacol 500mg 4v/2l**
- 2. Magie B6 2v/2l**
- 3. HH Nhất Nhất 2v/2l**
- 4. Nootropyl 400mg 4v/2l**

+ Đơn 2:

- | | |
|-----------|----------------------------------|
| 1. | Panadol Extra 500mg 4v/2l |
| 2. | 3B 2v/2l |
| 3. | HH Nhất Nhất 4v/2l |
| 4. | Piracetam 800mg 2v/2l |
| - | Người viêm loét dạ dày: |

+ Đơn 1:

- | | |
|-----------|------------------------------|
| 1. | Partamol 500mg 4v/2l |
| 2. | 3B 2v/2l |
| 3. | Ginkovimax 2v/2l |
| 4. | Nootropyl 400mg 4v/2l |

+ Đơn 2;

- | | |
|-----------|------------------------------|
| 1. | Panadol 500mg 4v/2l |
| 2. | 3B 2v/2l |
| 3. | THN Thái Dương 4v/2l |
| 4. | Piracetam 400mg 4v/2l |
| - | Phụ nữ có thai: |

+ Đơn 1:

1. Hapacol 500mg 4v/2l
2. 3B 2v/2l
3. HH Nhất Tâm 2v/2l
4. Piracetam 800mg 2v/2l

+ Đơn 2:

1. Partamol 500mg 2v/2l
2. Ginkovimax 2v/2l
3. HH Nhất Nhất 4v/2l
4. Nootropyl 400mg 4v/2l

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-6h
2. 3B 2v/2l
3. Hoạt huyết CM3 2v/2l
4. Piracetam 400mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. Paracetamol 500mg 4v/2l
2. 3B 2v/2l
3. THN Thái Dương 4v/2l
4. Nootropyl 400mg 4v/2l

4. BỆNH ĐAU ĐẦU DO THAY ĐỔI THỜI TIẾT.

* **Điều trị;** giảm đau, + bổ thần kinh + hoạt huyết dưỡng não

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường

- | | |
|------|---|
| 1. | Efferalgan codein 500mg 1v/1l cách |
| 4-6h | |
| 2. | 3B 2v/2l |
| 3. | Ginkovimax 2v/2l |
| - | Người viêm loét dạ dày: |
| 1. | Patamol 500mg 4v/2l |
| 2. | Magie B6 2v/2l |
| 3. | HH Nhất Tâm 2v/2l |
| - | Phụ nữ có thai: |
| 1. | Patamol 500mg 4v/2l |
| 2. | 3B 2v/2l |
| 3. | Hoạt huyết CM3 2v/2l |
| - | Người già 80 tuổi: |
| 1. | Panadol 500mg 4v/2l |
| 2. | 3B 2v/2l |
| 3. | Biloba TV 2v/2l |

5.BỆNH GIẢM TRÍ NHỚ DO HỌC HỌC HÀNH CĂNG THẲNG HOẶC DO MẤT NGỦ, SUY NGHĨ NHIỀU.

*** Điều trị:** hoạt huyết dưỡng não + thuốc tăng cường trí nhớ + 3B+ Omega3

*** Thuốc tăng cường trí nhớ:**

- | | |
|----|--------------------------|
| 1. | Ích Mộc Trí 2v/2l |
| 2. | Otiv |
| 3. | Biloba TV |

***Kê đơn tham khảo:**

- | | |
|----|--------------------------|
| 1. | HH Nhất Tâm 2v/2l |
|----|--------------------------|

- | | |
|----|--------------------------|
| 2. | Ích mệc trí 2v/2l |
| 3. | 3B 2v/2l |
| 4. | Omega 3 |

BÀI 4: CÁC BỆNH VỀ XƯƠNG KHỚP

1. BỆNH VIÊM ĐA KHỚP THẤP

* **Triệu chứng:** Đau khớp có tính chất đối xứng, khoa vận động do cứng khớp vào buổi sáng, thường gặp ở phụ nữ 35 tuổi.

* **Điều trị:** Kháng sinh (Clidamycin 2v/2l, Lincommycin 4v/2l, penicillin 4v/2l) + chống viêm trong nhóm Phisteroid 2v/2l + giảm cơ, co cơ+ 3B 2v/2l + Vitamin E + dán giảm đau, bôi giảm đau.

* **Chú ý:** - Meloxicam không dùng cho người viêm loét dạ dày.

- Giảm cơ, co cơ: không dùng cho phụ nữ có thai

* **Kê tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

- | | | |
|----|---------------------------------|----|
| 1. | Clindamycin 300mg 2v/2l | 4. |
| | 3B 2v/2l | |
| 2. | Meloxicam 7,5mg 2v/2l | 5. |
| | Vitamin E 1v/1l | |
| 3. | Decoltractyl 250mg 4v/2l | 6. |
| | Voltaren (bôi giảm đau) | |

+ **Đơn 2:**

1. Penicillin 1UI 4v/2l 4. 3B 2v/2l

2. Diclofenac 500mg 2v/2l 5.

Vitamin E 1v/1l

3. Mydocalm 150mg 2v/2l 6.

Salonpas dán

-

Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Penicillin 1.000.000 đv 4v/2l 5.

Vitamin E 1v/1l

2. Celecoxib 200mg 2v/2l 6.

Salonpas dán

3. Decoltractyl 250mg 4v/2l 7.

gastropulgate (bao vết loét)

4. 3B 2v/2l

+ Đơn 2:

1. Clarythromycin 500mg 2v/2l 5.

Vitamin E 1v/1l

2. Celecoxib 200mg 2v/2l 6.

salonsip dán

3. Musteet 250mg 6v/2l 7.

Gastropulgate 2v/2l

4. 3B 2v/2l

-

Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **Lincomycin 500mg 4v/2l 4. 3B**
2v/2l

2. **Meloxicam 7,5mg 2v/2l 5.**
Vitamin E 1v/1l

3. **Decoltractyl 250mg 4v/2l 6. Cốt**
thông linh dán

+ Đơn 2:

1. **Clindamycin 300mg 2v/2l 4.**
3B 2v/2l

2. **Diclofenac 500mg 2v/2l 5.**
Vitamin E 1v/1l

3. **Mydonar 50mg 2v/2l 6. Gấu**
trắng Misa bôi

-

Phụ nữ có thai;

+ Đơn 1:

1. **Klamenti 1g 2v/2l 4. Vitamin E**
1v/1l

2. **Celecoxib 200mg 2v/2l 5. Ecosip**
dán

3. **3B 2v/2l**

+ Đơn 2:

1. **Augmentin 1g 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l

2. **Alpha choay 5mg 4v/2l 5. Ecosip**
dán

3. **3B 2v/2l**

2.VIÊM KHỚP (XẢY RA VỚI MỌI ĐỐI TƯỢNG)

* **Triệu chứng:** sưng, nóng, đỏ, đau tại 1 vị trí của khớp, khó cử động, cứng khớp.

* **Điều trị:** kháng sinh xương khớp + chống viêm Phisteroid + 3B + Vitamin E

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

1. **Penicillin 1.000.000 Đv 4v/2l 3.**
3B 2v/2l

2. **Meloxicam 7,5mg 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l

+ **Đơn 2:**

1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l 3. 3B**
2v/2l

2. **Celecoxib 200mg 200mg 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l

- **Người viêm loét dạ dày:**

+ **Đơn 1:**

1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l 3. 3B**
2v/2l

2. **Meloxicam 7,5mg 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l

+ **Đơn 2:**

1. **Clarythromycin 500mg 4v/2l 3.**
3B 2v/2l
2. **Selecap 100mg 4v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l
-
- + Đơn 1:
1. **Klamentiin 1g 2v/2l 3. 3B 2v/2l**
2. **Celecoxib 200mg 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l
- + Đơn 2:
1. **Augmentin 1g 2v/2l 3. 3B**
2v/2l
2. **Selecap 200mg 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l
-
- + Đơn 1:
1. **Clindamycin 300mg 2v/2l 3.**
3B 2v/2l
2. **Ibuprofen 500mg 2v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l
- + Đơn 3:
1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l 3. 3B**
2v/2l
2. **Paracetamol 500mg 4v/2l 4.**
Vitamin E 1v/1l
- Phụ nữ có thai:
- Người già 80 tuổi:

- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1;

1. Amoxicillin 500mg 2v/2l 3. 3B
1v/1l

2. Alpha choay 5mg 2v/2l

+ Đơn 2;

1. Augmentin 625mg 2v/2l 3. 3B
1v/1l

2. Meloxicam 7,5mg 2v/2l

3. THÁI HÓA XƯƠNG KHỚP DẪN ĐẾN THOÁT VỊ ĐĨA ĐỆM ĐÓT SÓNG CỔ C4-5, LƯNG 4-5

* **Triệu chứng:** Đau C4-5, đau lên đầu, chóng mặt mất ngủ, đau lan vai gáy, cánh tay đau nhức, tê buốt không cử động được. Đau L4-5 đau bại 2 bên hông, đau lan xuống 2 bên chân, khó cử động, nặng có thể bị bại liệt.

* **Điều trị:** Chống viêm giảm đau Phisteroid + Glucosamin (Glucosamin + Chondroitin) + canxi + giãn cơ cơ cơ + 3B + dán giảm đau hoặc bôi + Vitamin E.

* **Chú ý:** Glucosamin : không dùng cho Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. Meloxicam 7,5mg 2v/2l 5. 3B
2v/2l

- | | | | |
|-----------------|------------------------|---|---------------------|
| 2. | Salonpas dán | Bonlutin (Chondroitin) 4v/2l | 6. |
| 3. | 1v/1l | Calcium 2v/2l | 7. Vitamin E |
| 4. | | Decoltractyl 250mg 4v/2l | |
| + Đơn 2; | | | |
| 1. | 2v/2l | Ibuprofen 500mg 2v/2l | 5. 3B |
| 2. | Voltaren bôi | Joint max 4v/2l (trước ăn) | 6. |
| 3. | Vitamin E 1v/1l | Liquid Calcium 2v/2l | 7. |
| 4. | | Mydocalm 150mg 2v/2l | |
| - | | Người viêm loét dạ dày: | |
| + Đơn 1: | | | |
| 1. | 2v/2l | Celecoxib 200mg 2v/2l | 6. 3B |
| 2. | Vitamin E 2v/2l | Glucosamin 250mg 4v/2l | 7. |
| 3. | Voltaren bôi | Canxi corbire 2 ống/2 lần | 8. |
| 4. | | Decoltractyl 250mg 4v/2l | |
| 5. | | Gastropulgite (bao vết loét) 2g/2l | |
| + Đơn 2: | | | |

- | | | |
|-----------------|------------------------------------|-----------------|
| 1. | Selecip 200mg 2v/2l | 6. 3B |
| 2v/2l | | |
| 2. | Gastropulgate (bao vết loét) 2g/2l | |
| | 7. Vitamin E 2v/2l | |
| 3. | Davita bone 2v/2l | 8. Salonpas dán |
| 4. | Mydocalm 150mg 2v/2l | |
| 5. | Jex 2v/2l sau ăn | |
| - | Phụ nữ có thai: | |
| + Đơn 1: | | |
| 1. | Celecoxib 200mg 2v/2l | 4. |
| | Vitamin E 2v/2l | |
| 2. | Canxi corbire 2 ống/ 2 lần | 5. |
| | Voltaren bôi | |
| 3. | 3B 2v/2l | |
| + Đơn 2: | | |
| 1. | Selecip 200mg 2v/2l | 4. |
| | Vitamin E 2v/2l | |
| 2. | Lyquid calci 2v/2l | 5. Salonpas dán |
| 3. | 3B 2v/2l | |
| + Đơn 3; | | |
| 1. | Augmentin 1g 2v/2l | 4. |
| | Vitamin E 2v/2l | |
| 2. | Davita bone 2v/2l | 5. Gấu trắng |
| | Misa bôi | |
| 3. | 3B 2v/2l | |

-

Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1;

1.

Meloxicam 7,5mg 2v/2l 5. 3B

2v/2l

2.

Glucosamin 1g 2v/2l 6.

Vitamin E 1v/1l

3.

Calcium 2v/2l 7. Salonsip dán

4.

Decoltractyl 4v/2l

+ Đơn 2:

1.

Selecap 200mg 2v/2l 5. 3B

2v/2l

2.

Joint mã 4v/2l trước ăn 6.

Vitamin E 1v/1l

3.

Davita bone 2v/2l 7. Salonpas dán

4.

Mydonar 500mg 2v/2l

4. BỆNH THOÁI HÓA XƯƠNG Ở NGƯỜI GIÀ DO LÃO HÓA:

* Điều trị: giống bệnh thoái hóa khớp

* Kê đơn tham khảo:

+ Đơn 1:

1.

Meloxicam 7,5mg 2v/2l 5. 3B

2v/2l

2.

Glucosamin 1g 2v/2l 6.

Vitamin E 1v/1l

3.

Calcium 2v/2l 7. Salonsip dán

4.

Decoltractyl 2v/2l

5.CHÂN THƯỜNG DO VA ĐẬP GÂY BẦM TÍM, SỪNG PHÙ NỀ:

* **Điều trị:** giảm đau nhóm sưng khớp (chống viêm giảm đau Phisteroid) + các thuốc giảm sưng phù nề (Tan huyết PH, Opzen) + giãn cơ, co cơ + 3B + Vitamin E.

*** Kê đơn tham khảo**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. **Meloxicam 7,5mg 2v/2l 4. 3B**
2v/2l

2. **Opzen 4v/2l 5. Vitamin E 1v/1l**

3. **Decoltractyl 250mg 4v/2l**

+ Đơn 2:

1. **Diclofenac 500mg 2v/2l 4. 3B**
2v/2l

2. **Tan huyết PH 4v/2l 5.**

Vitamin E 1v/1l

3. **Mydocalm 50mg 2v/2l**

- **Người viêm loét dạ dày:**

+ Đơn 1:

1. **Celecoxib 200mg 4v/2l 4. 3B**
2v/2l

2. **Opzen 4v/2l 5. Vitamin E 1v/1l**

3. **Decoltractyl 250mg 4v/2l**

+ Đơn 2:

1. **Selecip 20mg 2v/2l 4. 3B 2v/2l**

- | | |
|---|--|
| <p>2.</p> <p>Vitamin E 1v/1l</p> <p>3.</p> <p>-</p> <p>+ Đơn 1:</p> <p>1.</p> <p>2v/2l</p> <p>2.</p> <p>Vitamin E 1v/1l</p> <p>+ Đơn 2:</p> <p>1.</p> <p>2v/2l</p> <p>2.</p> <p>Vitamin E 1v/1l</p> <p>-</p> <p>+ Đơn 1;</p> <p>1.</p> <p>2v/2l</p> <p>2.</p> <p>Vitamin E 1v/1l</p> <p>3.</p> <p>+ Đơn 2;</p> <p>1.</p> <p>2v/2l</p> <p>2.</p> | <p>Tan huyết PH 4v/2l 5.</p>
<p>Myolam 50mg 2v/2l</p> <p>Phụ nữ có thai:</p>
<p>Celecoxib 200mg 4v/2l 3. 3B</p>
<p>Decoltractyl 250mg 4v/2l 4.</p>
<p>Selecap 200mg 2v/2l 3. 3B</p>
<p>Mydocalm 50mg 2v/2l 4.</p>
<p>Người già 80 tuổi:</p>
<p>Meloxicam 7,5mg 4v/2l 4. 3B</p>
<p>Tan huyết PH 4v/2l 5.</p>
<p>Mydocalm 150mg 2v/2l</p>
<p>Diclofenac 500mg 2v/2l 4. 3B</p>
<p>Opzen 4v/2l 5. Vitamin E 1v/1l</p> |
|---|--|

3. **Mephenesin 250mg 2v/2l**

- Trẻ em 7 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **Celecoxib 200mg 1v/1l 3.**

Decoltractyl 250mg 2v/2l

2. **Opzen 2v/2l 4. 3B 2v/2l**

+ Đơn 2:

1. **Selecap 100mg 2v/2l 3.**

Mephenesin 250mg 2v/2l

2. **Tan huyết PH 2v/2l 4. 3B**

2v/2l

6.SƠ CỨU CÁC VẾT THƯƠNG CHẢY MÁU, MỤN NHỌT.

* **Điều trị:** rửa bằng oxi già hoặc PVP nếu vết thương bẩn, rắc thuốc đỏ (Riampicin), băng lại để giảm đau, cầm máu, cho dùng kháng sinh + chống viêm + giảm đau + cầm máu (Trasamin 500mg 4v/2l nếu chảy máu nhiều)

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường

+ Đơn 1:

1. **Erythromycin 500mg 2v/2l**

2. **Lysozim 90mg 4v/2l**

3. **Efferalgan sủi 500mg 1v/1l cách 4-**

6h

4. **Transamin 500mg 4v/2l**

5. **Rửa bằng PVP**

6. **Rắc Rifampicin băng lại để cầm máu**
- + Đơn 2:**
1. **Roxithromycin 150mg 2v/2l**
 2. **Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
 3. **Paracetamol 500mg 4v/2l**
 4. **Transamin 500mg 4v/2l**
 5. **Oxi già**
 6. **Rắc Rifampicin băng lại để cầm máu**
- máu**
-
- Người viêm loét dạ dày:
1. **Clarythromycin 500mg 2v/2l**
 2. **Seratiol speptid 10mg 4v/2l**
 3. **Patamol 500mg 4v/2l**
 4. **Transamin 500mg 4v/2l**
 5. **Rửa bằng oxi già**
 6. **Rắc Rifampicin băng lại để cầm máu**
- máu**
- + Đơn 2:**
1. **Amoxccillin 500mg 4v/2l**
 2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
 3. **Hapacol 500mg 4v/2l**
 4. **Transamin 500mg 4v/2l**
 5. **Rửa bằng oxi già**

6. **Rắc Rifampicin băng lại để cầm máu**
-
- Phụ nữ có thai:
- + Đơn 1:
1. **Ampicillin 500mg 4v/2l**
 2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
 3. **Paracetamol 500mg 4v/2l**
 4. **Transamin 500mg 4v/2l**
 5. **Rửa bằng oxi già**
 6. **Rắc Rifampicin băng lại để cầm máu**
- máu
- + Đơn 2;
1. **Augmentin 1g 2v/2l**
 2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
 3. **Partamol 500mg 4v/2l**
 4. **Transamin 500mg 4v/2l**
 5. **Rửa bằng oxi già**
 6. **Rắc Rifampicin băng lại để cầm máu**
- máu
- + Đơn 3:
1. **Klamentiin 1g 2v/2l**
 2. **Alpha choay 5mg 4v/2l**
 3. **Hapacol 500mg 4v/2l**
 4. **Transamin 500mg 4v/2l**
 5. **Rửa bằng oxi già**

6.

Rắc Rifampicin băng lại để cầm

máu

BÀI 5: BỆNH GOUT

***Triệu chứng:** sưng đau, biến dạng khớp ngón tay, ngón chân, đỏ nóng.

* Điều trị: uống thuốc chống viêm nhóm Phisteroid + các thuốc giảm acid (Allppurinol) + Glucosamin + Chondroitin (Thực phẩm chức năng) + ăn giảm chất đạm.

* **chú ý:** colchicin 1mg : ngày đầu dùng 3 viên, ngày 2 dùng 2 viên, ngày 3 trở đi dùng 1 viên vào buổi tối. quá liều: liều độc 10mg, trên 40mg gây tử vong.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

- | | | |
|----|-----------------------|---------|
| 1. | Meloxicam 7,5mg 4v/2l | 4. Gout |
| | Tân Bình 4v/2l | |
| 2. | Colchicin 1mg 2v/2l | 5. Ăn |
| | giảm chất đạm | |
| 3. | Jex 2v/2l | |

+ **Đơn 2:**

- | | | |
|----|-------------------------|---------|
| 1. | Diclofenac 500mg 2v/2l | 4. Gout |
| | PV 4v/2l | |
| 2. | Allopurinol 300mg 2v/2l | 5. Ăn |
| | giảm chất đạm | |
| 3. | Jex 2v/2l | |

-

Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. **thông phong 6v/2l**

Celecoxib 200mg 2v/2l 4. Hoàng

2. **giảm chất đạm**

Allopurinol 300mg 2v/2l 5. Ăn

3.

Glucosamin 250mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. **Tân Bình 4v/2l**

Selecap 200mg 2v/2l 4. Gout

2. **giảm chất đạm**

Colchicin 1mg 2v/2l 5. Ăn

3.

Joint max 4v/2l trước ăn

-

Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. **PV 4v/2l**

Meloxicam 7,5mg 4v/2l 4. Gout

2. **giảm chất đạm**

Colchicin 1mg 2v/2l 5. Ăn

3.

Glucosamin 250mg 4v/2l

+ Đơn 2:

1. **Bình 4v/2l**

Ibuprofen 2v/2l 4. Gout Tân

2. **giảm chất đạm**

Allopurinol 300mg 2v/2l 5. Ăn

3.

Jex 2v/2l

BÀI 6; CÁ BỆNH VỀ HỆ TIÊU HÓA

1. BỆNH VIÊM LOÉT DẠ DÀY – TÁ TRÀNG

* **Triệu chứng:** ợ hơi, ợ chua, nóng rát vùng thượng vị, đau quặn bụng, nóng bụng, đầy hơi, ăn không tiêu, nôn ra acid dịch vị vào buổi sáng.

* **Điều trị:** Kháng sinh kết hợp hoặc bộ kid + giảm đau cơ trơn + giảm tiết acid dịch vị + bao viêm loét bằng các bột, gel + Ngâm giảm đau cơ trơn + uống các loại thuốc hỗ trợ (chống đầy hơi chướng bụng, hỗ trợ điều trị dạ dày)

* **Kê đơn tham khảo;**

- Người bình thường:

+ **Đơn 1:**

- | | |
|----|---------------------------------------|
| 1. | Amoxcillin 500mg 4v/2l 6. |
| | Gastropulgite 3g 2g/2l |
| 2. | Clarythromycin 500mg 2v/2l 7. |
| | Malox 2v/2l |
| 3. | Metronidazol 250mg 2v/2l 8. |
| | Mutillium M 2v/2l |
| 4. | Nospa 40mg 4v/2l 9. Tinh chất |
| | nghe 2g/2l |
| 5. | Nexium 40mg 1v/1l lúc đói buổi |
| | sáng |
| - | Người viêm loét dạ dày: |

1. **Pantoloc 40mg 1v/1l**

2. **Noifel 3g 2g/2l**

3. **- S 2v/2l**

4. **Ampelop 4v/2l**

-

1. **Gastropulgite 3g 2g/2l**

2. **Edoz 2g/2l**

3. **nghe đen 4v/2l**

4. **-**

1. **Phosphalugel 3g 2g/2l**

2. **Kremil - S 2v/2l**

3. **Noifel 3g 2g/2l**

4. **Tinidazol 500mg 4v/2l**
- Người già 80 tuổi:

Amoxccillin 500mg 4v/2l 5.

Clarythromycin 500mg 2v/2l 6.

Tinidazol 500mg 4v/2l 7. Kremil

Spasmacerine 40mg 4v/2l 8.

Người già 80 tuổi:

Amoxccillin 500mg 4v/2l 5.

Metronidazol 250mg 2v/2l 6.

Nospa 40mg 4v/2l 7. Mật ong

Muois Nabica uống lúc đói

Phụ nữ có thai:

Amoxccillin 500mg 4v/2l 5.

Clarythromycin 500mg 2v/2l 6.

Spasmacerine 40mg 4v/2l 7.

8. Ampelop 4v/2l

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l
2. Metronidazol 250g 2v/2l
3. Nospa 40mg 4v/2l
4. Muối Nabica uống lúc đói

- Phụ nữ có thai:

1. Phosphalugel 3g 2g/2l
2. Kremil – S 2v/2l
3. 4v/2l
- 4.

5. Gastropulgate 3g 2g/2l
6. Edoz 2g/2l
7. Mật ong nghệ đen 4v/2l

- Amoxccillin 500mg 4v/2l 5.
- Clarythromycin 500mg 2v/2l 6.
- Nospa 40mg 4v/2l 7. Ampelop
- Muối Nabica uống lúc đói

2. VIÊM ĐẠI TRÀNG MÃN TÍNH.

* **Triệu chứng:** đau bụng hạ sườn trái, ăn thức ăn lạ vào bị đi ngoài phân nát, phân sống, mùi khắm.

* **Điều trị:** Kháng sinh đường ruột (kháng sinh kỵ khí) + giảm đau cơ trơn + men tiêu hóa + B1 + bổ sung chất xơ + cá thuốc chữa đại tràng.

* **Kê đơn tham khảo;**

- Người bình thường:

- | | | |
|----|----------------------|------------------|
| 1. | Biseptol 480mg 4v/2l | 4. B1 |
| | 2v/2l | |
| 2. | Nospa 40mg 4v/2l | 5. Vitan 1 2g/2l |
| 3. | Biolac A+ 4v/2l | 6. Đại tràng Bảo |
| | Nguyên 4v/2l | |

- Người viêm loét dạ dày:

- | | | |
|----|--------------------------|-----------------------|
| 1. | Berberin 4v/2l | 4. B1 2v/2l |
| 2. | Nospa 40mg 4v/2l | 5. Vitan 1 2g/2l |
| 3. | Biolac 2g/2l | 6. Đại tràng Tâm Bình |
| | 2v/2l | |
| - | Phụ nữ có thai: | |
| 1. | Amoxccillin 500mg 4v/2l | 4. B1 |
| | 2v/2l | |
| 2. | Spasmaverine 40mg 4v/2l | 5. Santafe |
| | 2g/2l | |
| 3. | Biobisamin gold 2g/2l | 6. Đại |
| | Tràng Khang 2g/2l | |
| - | Người già 80 tuổi: | |
| 1. | Metronidazol 250mg 4v/2l | 4. B1 |
| | 2v/2l | |
| 2. | Sapsmaverine 40mg 4v/2l | 5. Santafe |
| | 2g/2l | |
| 3. | Lactomin 2g/2l | 6. Đại tràng Tâm |
| | Bình 2v/2l | |

3.VIÊM ĐẠI TRÀNG CƠ THẮT

* **Triệu chứng;** đau hạ sườn trái, đi ngoài phân cứng

* **Điều trị:** uống giảm đau cơ trơn+ uống thuốc nhuận tràng + chất xơ + men tiêu hóa + xoa bụng làm mềm phân. (uống nhiều nước, ăn nhiều rau, vận động)

* **Kê đơn tham khảo**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. Nospa 40mg 4v/2l 3. Vitan 1 2g/2l
2. Sorbitol 5g 2g/2l 4. Lactomin
2g/2l

+ Đơn 2:

1. Spasmaverine 40mg 4v/2l 3. Santafe
2g/2l
2. Forlax 10g 2g/2l 4. Bio-acimin
gold 2g/2l

-

Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Nospa 40mg 4v/2l 2. Nhuận táo PV
siro 15ml/2l
2. Vitan 1 2g/2l 3. Biotic Multi 2g/2l

+ Đơn 2:

1. Spasmaverine 40mg 4v/2l 3. Santafe
2g/2l
2. Duphalac 2g/2l 4. Probiokid
2g/2l

-

Phụ nữ có thai:

+ Đơn 1:

1. Nospa 40mg 4v/2l 3. Vitan 1 2g/2l
2. Forlax 3g/3l 4. Biolac 2-4g/ngày

+ Đơn 2:

1. Nospa 40mg 4v/2l 3. Santafe 2g/2l

2. Nhuận táo PV siro 15ml/2l 4.
Enterogermin 2 ống/2l
- Người già 80 tuổi:
- + Đơn 1:
1. Spasmaverine 40mg 4v/2l 3. Santafe 2g/2l
2. Duphalac 2g/2l 4. Bioacemin gold 2g/2l
- + Đơn 2:
1. Nospa 40mg 4v/2l
2. Thông táo Hoa Linh 10ml x 2-3l/ngày
3. Vitan 1 2g/2l
4. Biolac 2g/2l/ngày
- Trẻ em 7 tuổi:
- + Đơn 1:
1. Nospa 40mg 2v/2l 3. Vitan 1 2g/2l
2. Nhuận táo PV siro 10ml/2l 4, Probiokid 2g/2l
- + Đơn 2:
1. Nospa 40mg 2v/2l 3. Santafe 2g/2l
2. Ovalac 5mg 1v/1l/ngày uống tối 4. Biolac 2g/2l

4. TIÊU CHẢY DO MỌI NGUYÊN NHÂN

* **Triệu chứng:** Đau quặn bụng, đi ngoài nhiều lần, phân lỏng

* **Điều trị:** kháng sinh đường ruột + cầm tiêu chảy + men tiêu hóa + Oresol

*** Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. Bisseptol 480mg 4v/2l 3.
Lactomin 2g/2l

2. Loperamide 4v/2l 4. Oresol

+ Đơn 2:

1. Tinidazol 500mg 4v/2l 3.
.bioacemin 2v/2l

2. Bermoric 4v/2l 4. Oresol

- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1;

1. Metronidazol 250mg 4v/2l 3.
Biophanew 2g/2l

2. Loperamide 4v/2l 4. Oresol

+ Đơn 2:

1. Bisseptol 480mg 4v/2l 3. Biotic
3g/3l

2. Hidrasec 30mg 2g/2l 4. Oresol

- Người già 80 tuổi:

+ Đơn 1:

1. Sulfaganin 500mg 2v/2l 3. Biotic
Multin 2g/2l

2. Loperamide 4v/2l 4. Oresol

+ Đơn 2:

- | | | |
|----------|--------------------------|--------------|
| 1. | Tetracylin 500mg 2v/2l | 3. |
| | Biophanew 2g/2l | |
| 2. | Bermoric 4v/2l | 4. Oresol |
| + Đơn 3; | | |
| 1. | Mộc hoa trắng 4v/2l | 3. Biolac 2- |
| | 4g/ngày | |
| 2. | Ercefuryl 200mg 4v/2l | 4. Oresol |
| - | Phụ nữ có thai: | |
| + Đơn 1: | | |
| 1. | Amoxccillin 500mg 4v/2l | 3. |
| | Biosubtyl 2g/2l | |
| 2. | Loperamide 4v/2l | 4. Oresol |
| + Đơn 2; | | |
| 1. | Biseptol 480mg 4v/2l | 3. |
| | Biophanew 2g/2l | |
| 2. | Ercefuryl 200mg 4v/2l | 4. Oresol |
| - | Trẻ em 7 tuổi: | |
| + Đơn 1; | | |
| 1. | Mộc hoa trắng 2v/2l | 3. |
| | Enterogermin 2 ống/2l | |
| 2. | Loperamide 2v/2l | 4. Oresol |
| + Đơn 2: | | |
| 1. | Metronidazol 250mg 2v/2l | 3. Biolac |
| | 1-2g/2l/ngày | |
| 2. | Bermoric 2v/2l | 4. Oresol |

5. TIÊU CHẢY DO NGỘ ĐỘC THỨC ĂN

* **Triệu chứng:** miệng nôn, trôn tháo, đi ngoài nhiều lần, phân lỏng, đau quặn bụng.

* **Điều trị:** Giải độc bằng than hoạt tính hoặc bằng đường glucose + kháng sinh đường ruột + giảm đau cơ trơn + cầm tiêu chảy + men tiêu hóa.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

1. Cloroxit 250mg 4v/2l 4.

Lactomin 2g/2l

2. Nospa 40mg 4v/2l 5. Đường

glucose

3. Loperamide 4v/2l

+ Đơn 2;

1. Biseptol 480mg 4v/2l 4.

Bioacemin 2v/2l

2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5. Đường

glucose

3. Bermoric 4v/2l

- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Biseptol 480mg 4v/2l 4. Biotic

multi 2g/2l

2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5. Đường

glucose

3. Loperamide 4v/2l
- + Đơn 2:
1. Metronidazol 500mg 4v/2l 4.
Eternamozol 2g/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 5. Đường
glucose
3. Bermoric 4v/2l
- Phụ nữ có thai:
- + Đơn 1:
1. Amoxccillin 500mg 4v/2l 4.
Enterogermin 2 ống/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 5. Đường
glucose
3. Loperamide 4v/2l
- + Đơn 2:
1. Ampicillin 500mg 4v/2l 4.
Eternamozol 2g/2l
2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5. Đường
glucose
- Người già 80 tuổi:
- + Đơn 1:
1. Metronidazol 250mg 4v/2l 4.
Biophanew 2g/2l
2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5. Đường
glucose

3. Loperamide 4v/2l
- + Đơn 2:
1. Biseptol 480mg 4v/2l 4.
Bioacemin 2v/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 5. Đường
glucose
3. Hidrasec 30mg 2g/2l
- Trẻ em 7 tuổi:
- + Đơn 1:
1. Mộc hoa trắng 2v/2l 4.
Enterogermin 2 ống/2l
2. Nospa 40mg 2v/2l 5. Đường
glucose
3. Loperamide 2v/2l
- + Đơn 2:
1. Biseptol 480mg 2v/2l 4.
Bioacemin 2v/2l
2. Spasmaverine 40mg 2v/2l 5. Đường
glucose
3. Loperamide 2v/2l

BÀI 7: CÁC BỆNH VỀ TIẾT NIỆU – SINH DỤC

1.VIÊM ĐƯỜNG TIẾT NIỆU, VIÊM BÀNG QUANG.

* **Triệu chứng:** đái dắt, đái buốt, đái đục, đái máu hồng, đau quặn bụng, bí tiểu.

* **Điều trị:** kháng sinh nhóm kị khí, Quinolon (Nanidixic 500mg, Fefloxacin) + giảm đau cơ trơn + sát khuẩn đường tiết niệu (Xanh Methylene) + Vitamin C liều cao + trà râu ngô, bông mã đề lợi tiểu.

* **Chú ý:** nếu chảy máu nhiều cho uống thuốc cầm máu: Trasatin 500mg 4v/2l

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1;

1. Nanidixic 500mg 4v/2l 4. Upa C
1g 1v/1l

2. Nospa 40mg 4v/2l 5. Trà râu ngô

3. Mifasoblue (Xanh Me) 8v/2l

+ Đơn 2:

1. Fefloxacin 400mg 2v/2l 4. Vitamin
C 500mg 2v/2l

2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5.

Furocemid 40mg 1v/ngày

3. Mifasoblue (Xanh Me) 8v/2l

...(lợi tiểu)

- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Metronidazol 250mg 4v/2l 4. Rutin C
6v/2l

2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5. Trà râu
ngô

3. Mifasoblue (Xanh Me) 8v/2l
- + Đơn 2:
1. Fefloxacin 400mg 2v/2l 4. Vitamin C 500mg 2v/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 5. Furocemid 40mg 1v/ngày
3. Mifasoblue (Xanh Me) 8v/2l
- Phụ nữ có thai:
- + Đơn 1;
1. Zinnat (cefuroxim) 500mg 2v/2l 3. Vitamin C 1g 1v/1l
2. Nospa 40mg 4v/2l 4. Bông mã đề
- + Đơn 2:
1. Augmentin 1g 2v/2l 3. Vitamin C 500mg 2v/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 4. Furocemid 40mg 1v/ngày
- Người già 80 tuổi:
- + Đơn 1:
1. Biseptol 480mg 4v/2l 4. Rutin C 6v/2l
2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 5. Bông mã đề
3. Mifasoblue (Xanh Me) 8v/2l
- + Đơn 2:

- | | | |
|----------|----------------------------|----------------|
| 1. | Amoxccillin 500mg 4v/2l | 4. Vitamin |
| | C 1g 1v/1l | |
| 2. | Nospa 40mg 4v/2l | 5. Furocemid |
| | 40mg 1v/1l/ngày | |
| 3. | Mifasoblue (Xanh Me) 8v/2l | |
| - | Trẻ em 7 tuổi | |
| + Đơn 1: | | |
| 1. | Mộc hoa trắng 2v/2l | 3. Upa C 1g |
| | 1v/1l | |
| 2. | Nospa 40mg 2v/2l | 4. Trà râu ngô |
| + Đơn 2; | | |
| 1. | Klamentin 625mg 2v/2l | 3. Vitamin |
| | C 500mg 2v/2l | |
| 2. | Spasmaverine 40mg 2v/2l | 4. |
| | Furocemid 40mg 1v/ngày | |

2.VIÊM LỖ HẬU MÔN

* Triệu chứng: đi ngoài phân bình thường, đi ra máu tươi không có hiện tượng bị trĩ, đau rát sau khi đi vệ sinh

* **Điều trị:** kháng sinh kị khí + giảm đau cơ trơn + cầm máu + Vitamin C + men tiêu hóa + ngâm rửa PVP + bôi kháng sinh tại chỗ viêm.

* **Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

+ Đơn 1:

- | | | |
|----|-----------------------|----|
| 1. | Tinidazol 500mg 4v/2l | 5. |
| | Lactomin 2g/2l | |

2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 6. PVP
3. Transatin 500mg 4v/2l 7.

Tetracylin bôi

4. Upa C 1g 1v/1l

+ Đơn 2:

1. Biseptol 480mg 4v/2l 5. Biotic
3-4g/ngày

2. Nospa 40mg 4v/2l 6. PVP
3. Transatin 500mg 4v/2l 7.

Protolog bôi

4. Vitamin C 500mg 4v/2l
- Người viêm loét dạ dày:

+ Đơn 1:

1. Metronidazol 250mg 4v/2l 5.
Biophanew 2g/2l

2. Spasmaverine 40mg 4v/2l 6. PVP
3. Trasatin 500mg 4v/2l 7.

Chlorocina – H bôi

4. Rutin C 6v/2l

+ Đơn 2:

1. Tinidazol 500mg 4v/2l 5. Biolac
2-4g/2l

2. Nospa 40mg 4v/2l 6. Oxi già
3. Trasatin 500mg 4v/2l 7.

Tetracylin bôi

4. Vitamin C 1g 1v/1l
 - Phụ nữ có thai:
- + Đơn 1:
1. Klamentin 1g 2v/1l 5.
 Enterogermin 2 ống/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 6. PVP
 3. Trasatin 500mg 4v/2l 7.
 Protolog bôi
4. Vitamin C 1g 1v/1l
- + Đơn 2;
1. Augmentin 1g 2v/2l 5. Bioacemin
 2v/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 6. Oxi già
 3. Trasatin 500mg 4v/2l 7.
 Chlorocima – H bôi
4. Vitamin C 500mg 4c
- Người già 80 tuổi:
- + Đơn 1;
1. Sulfaganin 500mg 4v/2l 5. Biotic
 multi 2g/2l
2. Nospa 40mg 4v/2l 6. PVP
 3. Trasatin 500mg 4v/2l 7.
 Protolog bôi
4. Vitamin C 1g 1v/1l
- + Đơn 2;

- | | | | |
|----|-------------------|--------------------------|------------|
| 1. | Eternamozol 2g/2l | Metronidazol 500mg 2v/2l | 5. |
| 3. | | Spasmaverine 40mg 2v/2l | 6. Oxi già |
| 4. | Tetracylin bôi | Trasatin 500mg 2v/2l | 7. |
| 5. | | Vitamin C 500mg 2v/2l | |
| - | | Trẻ em 7 tuổi: | |

+ Đơn 1:

- | | | | |
|----|-----------------------|----------------------|--------|
| 1. | Enterogermin 2 ống/2l | Mộc hoa trắng 2v/2l | 5. |
| 2. | | Nospa 40mg 2v/2l | 6. PVP |
| 3. | Protolog bôi | Trasatin 500mg 2v/2l | 7. |
| 4. | | Rutin C 4v/2l | |

+ Đơn 2:

- | | | | |
|----|-----------------|-------------------------|------------|
| 1. | Bioacemin 2v/2l | Biseptol 480mg 2v/2l | 5. |
| 2. | | Spasmaverine 40mg 2v/2l | 6. Oxy già |
| 3. | Tetracyclin bôi | Transatin 500mg 2v/2l | 7. |
| 4. | | Vitamin C 500mg 2v/2l | |

3. TRỊ NỘI – TRỊ NGOẠI

Triệu chứng: Đi ngoài ra máu tươi, đau, buốt

Điều trị: Rửa + bôi Protolog + đặt Protolog + Rutin C + bổ sung chất xơ + nhuận tràng + các thuốc chữa trĩ thảo dược + Daflor (suy tĩnh mạch)

***Các thuốc chữa trĩ bằng thảo dược:** Tottri, Daflor: 2v/2l

***Kê đơn tham khảo:**

- Người bình thường:

1. Rửa PVP

2

3.

4.

-

1.

2.

3.

4.

-

1.

2.

15ml/2l

3.

4.

-

1.

2.

3.

4.

4.NĂM PHẦN PHỤ NỮ GIỚI:

5. Vitan 1 2v/2l

Bôi Protolog 6. Duphalac 2g/2l/2l

Đặt Protolog 7. Daflor 500mg 4v/2l

Rutin C 6v/2l

Người viêm loét dạ dày:

Rửa PVP 5.Đặt Protolog

Bôi Protolog 6.Rutin C 6v/2l

Vitan 1 2g/2l/ 7.Daflor 500mg 4v/2l

Thông táo hoa linh siro 15ml/2l

Phụ nữ có thai

Rửa PVP 5. Santafe 2v/2l/

Bôi Protolog 6. Nhuận Táo PV

Đặt Protolog 7.Daflor 500mg 4v/2l/

Rutin C 6v/2l

Người già 80 tuổi:

Rửa PVP 5. Santafe 2v/2l/

Bôi Protolog 6. Sorbitol 5mg 2g/2l

Đặt Protolog 7.Daflor 500mg 4v/2l/

Rutin C 6v/2l

***Triệu chứng:** Ngứa bên trong và bên ngoài, ra bọt khí hư màu trắng như bã đậu

***Điều trị:** Rửa bằng nước TB hoặc PVP pha loãng + đặt thuốc chống nấm có thành phần Ketoconazol, Canesten (Fluconazol, Clotrimazol), Mycogynax + uống thuốc Ketoconazol 200mg 4v/2l hoặc Fluconazol (vợ 1v, chồng 1v) + bôi thuốc chống nấm

***Kê đơn tham khảo:**

+Đơn 1:

1. Rửa bằng PVP pha loãng 4. Nizoral
bôi

2. Fluconazol 150mg 4v/2l

3. Clotrimazol đặt 1v/1l buổi tối

+Đơn 2:

1. Nước rửa TB 3. Canestan đặt 1v/1l
buổi tối

2. Ketoconazol 200mg 4v/2l 4. Tomax
bôi

5.NẤM CỦA NAM GIỚI:

Triệu chứng: Ngứa phần phụ

Điều trị: Rửa TB hoặc PVP pha loãng+bôi các thuốc chữa nấm như:

Nystatin, Canestan, Utracom, Ketoconazol, Nizoral, Tomax+uống các thuốc Ketoconazol hoặc Fluconazol

***Kê đơn tham khảo:**

+Đơn 1:

1. Rửa bằng PVP pha loãng 3. Nizoral
bôi

2. Fluconazol 250mg 4v/2l

+Đơn 2:

1. Rửa bằng BT 3. Kentax bôi

2. Ketoconazol 200mg 4v/2l

6. VIÊM CỔ TỬ CUNG, VIÊM LỘ TUYẾN, VIÊM NHIỄM PHẦN PHỤ

***Triệu chứng:** đau bụng dưới, ra khí hư vàng đục xanh như gỉ mủ, hôi tanh khắm, nhầy nhầy

***Điều trị:** Rửa bằng các thuốc rửa vệ sinh + các thuốc đặt bên trong phần phụ + uống kháng sinh + chống viêm + giảm đau.

***Kê đơn tham khảo:**

-Đơn 1:

1. Ciprofloxacin 500mg 4v/2l

3. Patamol 500mg 4v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l

4. Lactacyd rửa

5. Utrogestan đặt 1v buổi tối

-Đơn 2:

1. Tinidazol 500mg 4v/2l

4. Dạ Hương rửa

2. Lysozim 90mg 4v/2l

5. Mycogynax đặt 1v tối

3. Hapacol 500mg 4v/2l

7. RỐI LOẠN KINH NGUYỆT:

***Các thuốc sau:**

1. Cao Ích Mẫu (Nước, Viên)

2. Phụ Huyết Khang

3. Các viên tránh thai hàng ngày

8. PHỤ NỮ RONG KINH:

Điều trị: Sắt + Rutin C + Transamin + Điều hòa kinh nguyệt

8.

BỆNH LẬU, GIANG MAI

***Triệu chứng:** Có mũ đặc quánh chảy ra, đau buốt, sưng đỏ, sốt, mọc mụn lốm đốm trên da lở loét.

***Điều trị:** Kháng sinh mạnh (nhóm Quinolon) + chống viêm Corticoid + giảm sốt giảm đau + rửa + bôi thuốc (10 ngày liên tục). Tăng hệ miễn dịch.

***Kê đơn tham khảo:**

-Người bình thường:

1. Nalidixic 500mg 4v/2l
2. Prednisolon 5mg 4v/2l
3. Panadol Extra 500mg 4v/2l
4. Thymodulin 80mg 2v/2l
5. Rửa PVP
6. Untracomb bôi

- Người viêm loét dạ dày:

1. Amoxccillin 500mg 4v/2l
2. Clarythromycin 500mg 2v/2l
3. Alpha choay 5mg 4v/2l
4. Panadol 500mg 4v/2l
5. Thymodulin 80mg 2v/2l
6. Rửa TB
7. Gentrison bôi

-Phụ nữ có thai:

1. Augmentin 1g 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 4v/2l
3. Patamol 500mg 4v/2l
4. Thymodulin 80mg 2v/2l
5. Rửa TB
6. Nystatin bôi

BÀI 8

BỆNH VIÊM CẦU THẬN CẤP

1. **Triệu chứng:** đau thắt lưng phải, đi tiểu ra máu hoặc đục, ù tai, người mệt
2. **Điều trị:** Kháng sinh (ky khí Quinolon) + chống viêm Corticoid + bông mã đề hoặc thuốc cầm máu + hoạt huyết dưỡng não + 3B + Vitamin C liều cao + bổ thận
3. **Kê đơn tham khảo:**
- **Người bình thường:**
+Đơn 1:

1, Ofloxacin 200mg 2v/2l	5.3B 2v/2l
2.Methyl Prednisolon 4mg 4v/2l	6.Vitamin C 1g 1v/1l
3. thố vương 2v/2l	Trasatin 500mg 4v/2l 7. Xích
4.	HH Ginkovimax 2v/2l
- +Đơn 2:

1. 3B 2v/2l	Ciprofloxacin 500mg 2v/2l 5.
2. C 500mg 2v/2l	Dexamethasol 5mg 4v/2l 6.Vitamin

- | | | |
|---------------------------------|-----------------------------|-------------|
| 3. | Trasatin 500mg 4v/2l | 7. Sâm |
| | Alipas 2v/2l | |
| 4. | HH Traphaco 4v/2l | |
| -Người viêm loét dạ dày: | | |
| +Đơn 1: | | |
| 1. | Metronidazol 250mg 4v/2l | |
| | 5.3B 2v/2l | |
| 2. | Seratiol speptid 10mg 4v/2l | 6. |
| | Rutin C 6v/2l | |
| 3. | Trasatin 500mg 4v/2l | 7. Rocket |
| | 2v/2l/ | |
| 4. | HH thái dương 2v/2l | |
| +Đơn 2: | | |
| 1. | Amoxccillin 500mg 4v/2l | 5. 3B |
| | 2v/2l | |
| 2. | Clarythromycin 500mg 2v/2l | 6. |
| | Vitamin C 1g 1v/1l | |
| 3. | Alpha choay 5mg 4v/2l | 7. Bỏ |
| | thận âm Nhất nhất | |
| 4. | Minh Não Khang 2v/2l | |
| -Phụ nữ có thai: | | |
| +Đơn 1: | | |
| 1. | Klamenti 1g 2v/2l | 5. 3B 2v/2l |
| 2. | Alpha choay 5mg 4v/2l | 6. Upa C |
| | 1g 1v/1l | |

3. **Trasatin 500mg 4v/2l** 7. **Bổ**
thận âm 2v/2l

4. **HH Ginkoba 2v/2l**

+Đơn 2:

1. **Augmentin 1g 2v/2l** 5. **3B**
2v/2l

2. **Alpha choay 5mg 4v/2l** 6. **Rutin**
C 4v/2l

3. **Trasatin 500mg 4v/2l** 7. **Bổ**
thận âm NN 2v/2l

4. **Ginkovimax 2v/2l**

-Người già 80 tuổi:

+Đơn 1:

1. **Tinidazol 500mg 4v/2l** 5. **3B**
2v/2l

2. **Dexamethason 5mg 4v/2l** 6.
Vitamin C 500mg 2v/2l

3. **Trasatin 500mg 4v/2l** 7. **Cường**
dược 2v/2l

4. **HHDN CM3 2v/2l**

+Đơn 2:

1. **Zinnat 500mg 2v/2l** 5. **3B**
2v/2l

2. **Lysozim 90mg 4v/2l** 6.
Vitamin C 500mg 2v/2l

- | | | |
|------------------------|--------------------------|--------------------------|
| 3. | Trasatin 500mg 2v/2l | 7. Sâm |
| | Alipas 2v/2l | |
| 4. | HH CM3 6v/2l | |
| -Trẻ em 7 tuổi: | | |
| 1. | Azithromycin 250mg 2v/2l | 4. 3B (HL thấp) 2v/2l |
| 2. | Alpha choay 5mg 2v/2l | 5. Vitamin C 250mg 2v/2l |
| 3. | Trasatin 500mg 2v/2l | |

BÀI 9: BỆNH SUY GAN, SUY GIẢM CHỨC NĂNG GAN DO NGUYÊN NHÂN BIA –RƯỢU

- 1. Triệu chứng:** chán ăn, mệt mỏi, đau hạ sườn phải ấn tức, con ngươi vàng, vàng tay, vàng da, nước tiểu màu sẫm, hay nổi mẩn ngứa
- 2. Điều trị:** Uống thuốc giảm đau cơ trơn+ các thuốc bổ gan + các thuốc thanh nhiệt giải độc + 3B + kháng Histamin ngăn ngày.
- 3. Kê đơn tham khảo:**
- Người bình thường:**
- +Đơn 1:**
- | | |
|----|--------------------------------|
| 1. | Nospa 40mg 4v/2l |
| 2. | Chức năng gan Bảo Nguyên 2v/2l |
| 3. | Diệp hạ châu 4v/2l |
| 4. | 3B 2v/2l |
| 5. | Clorampheniramin 4mg 2v/2l |
- +Đơn 2:**
- 1, Spasmeverine 40mg 4v/2l

2.Eganin 2v/2l

3.Thanh nhiệt tiêu độc 4v/2l

4.3B 2v/2l

5. Fexofenadine 80mg 2v/2l

-Người viêm loét dạ dày:

+Đơn 1:

1. Spasmeverine 40mg 4v/2l

2. Eganin 2v/2l

3. Thanh nhiệt tiêu độc 4v/2l

4. 3B 2v/2l

5. Alimemazin 5mg 4v/2l

+Đơn 2:

1. Nospa 40mg 4v/2l

4. 3b 2v/2l

2. Arginin 2v/2l

5. Citirizine 10mg 2v/2l

3. Dưỡng can linh 4v/2l

- Người già 80 tuổi

+Đơn 1:

1. Nospa 40mg 2v/2l

4. 3B 2v/2l

2. Arginin 2v/2l

5.Fexofenadine 180mg 1v/1l

3. Tiêu độc PV 6v/2l

+Đơn 2:

1. Spasmeverine 40mg 2v/2l

4.3B 2v/2l

2. Eganin 2v/2l

5.Citirizine 10mg 2v/2l

3. Thanh nhiệt tiêu độc 4v/2l

Phụ nữ có thai:

1. Nospa 40mg 4v/2l
2. Gadamax 800mg 2v/2l
3. Hepagan sr 30ml/2l
4. 3B 2v/2l
5. Lorotadyl 10mg 2v/2l

Trẻ em 7 tuổi:

1. Nospa 40mg 2v/2l
2. 3B 2v/2l
3. RB 25 2v/2l
4. Hepagan sr 10ml/2l
5. Clorpheniramin 2mg

BÀI 10

BỆNH DỊ ỨNG DO MỌI NGUYÊN NHÂN

1. **Triệu chứng:** Mẫn ngứa, nổi mề đay, ngứa khắp nơi
2. **Điều trị:** Kháng Histamin + vitamin C + thanh nhiệt tiêu độc
3. **Kê đơn tham khảo:**

Người bình thường:

1. Cloramphenicol 4mg 4v/2l
2. Upa C sủi 1g 1v/1l
3. Maranta 4v/2l

Người viêm loét dạ dày:

1. Alimemazin 5mg 4v/2l
2. Rutin C 4v/2l
3. Diệp Hạ Châu 4v/2l

Phụ nữ có thai:

1. Fexofenadine 120mg 1v/1l
2. Vitamin C 1g 1v/1l
3. Hepagan sr 15ml/2l

Người già 80 tuổi:

1. **Peritol 4mg 4v/2l**
2. **Cadamin C 500mg 2v/2l**
3. **Maranta 4v/2l**

Trẻ em 7 tuổi:

1. **Promethazin sr 10ml/2l**
2. **Vitamin C 250mg 2v/2l**
3. **Thanh nhiệt MP.Sutton 10ml/2l**

BÀI 11: CÁC BỆNH NGOÀI DA

1. BỆNH THỦY ĐẬU:

Triệu chứng: Mọc mụn trên da (lây khắp người) mọc cả trên đầu, trong họng, đầu có bọng nước, ngứa, đau, sưng, viêm tấy đỏ

Điều trị: Bôi xanh Metylen + 1 v Rifampicin hoặc cũng có thể bôi Acyclovir trong trường hợp mụn nước chưa vỡ bong + uống Acyclovir 200mg (người lớn 8v/2l) + nếu sưng viêm tấy đỏ uống thêm kháng sinh + chống viêm + B2 + kháng Histamin chống ngứa + hạ sốt nếu bị sốt + vitamin C tăng đề kháng .

Kê đơn tham khảo:

Người bình thường:

+ Đơn 1:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------|
| 1. Azithromycin 500mg 1v/1l | 6. Vitamin C 500mg 2v/2l |
| 2. Lysozym 90mg 4v/2l | 7. Acyclovir bôi |
| 3. B2 4v/2l | 8. Xanh Metylen + 1 viên |
| 4. Clorpheniramin 4mg 4v/2l | Rifampicin |
| 5. Paracetamol 500mg 4v/2l | |

+Đơn 2:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| 1. Amoxicillin 500mg 4v/2l | 6. Hapacol 500mg 4v/2l |
| 2. Vitamin C 1g 1v/1l | 7. Acyclovir bột |
| 3. Alpha choay 5mg 4v/2l | 8. Xanh methylen + 1 viên |
| 4. B2 4v/2l | Rifampicin |
| 5. Tatraxax 4mg 4v/2l | |

Người viêm loét dạ dày:

+Đơn 1:

- | | |
|--------------------------------|---------------------|
| 1. Clarythromycin 500mg 2v/2l | 6. Rutin C 4v/2l |
| 2. Seratiol speptid 10mg 4v/2l | 7. Acyclovir bột |
| 3. B2 4v/2l | 8. Xanh methylen +1 |
| 4. Alimemazin 5mg 4v/2l | viên Rifampicin |
| 5. Paracetamol 500mg 4v/2l | |

+Đơn 2:

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| 1. Cefadroxin 500mg 2v/2l | 6. Vitamin C 500mg 2v/2l |
| 2. Alpha choay 5mg 4v/2l | 7. Acyclovir 80mg 2v/2l |
| 3. B2 4mg 4v/2l | 8. Xanh methylen + 1v.. |
| 4. Loratydyll 10mg 2v/2l | ...Rifampicin |
| 5. Panadol 500mg 4v/2l | |

Phụ nữ có thai:

+Đơn 1:

- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| 1. Augmentin 1g 2v/2l | 5. Rutin C 1g 1v/1l |
| 2. Alpha choay 5mg 4v/2l | 6. Acyclovir 200mg 4v/2l |
| 3. B2 4v/2l | 7. Xanh methylen + 1 viên |
| 4. Fexofenadin 120mg 1v/1l | ...Rifampicin |

+Đơn 2:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Klamentin 1g 2v/2l | 6. Vitamin C 500mg 2v/2l |
| 2. Alpha choay 5mg 4v/2l | 7. Acyclovir bôi |
| 3. B2 4v/2l | 8. Acyclovir 800mg 2v/2l |
| 4. Cetirizine 10mg 2v/2l | 9. Xanh methylen +1v |
| 5. Panadol 500mg 4v/2l | Rifampicin |

-Người già 80 tuổi:

+Đơn 1:

- | | |
|-------------------------------|--------------------------|
| 1. Cefixim 200mg 2v/2l | 6. Vitamin C 500mg 2v/2l |
| 2. Lysozym 90mg 4v/2l | 7. Acyclovir 200mg 8v/2l |
| 3. B2 4v/2l | 8. Acyclovir bôi |
| 4. Loratydyl 10mg 2v/2l | 9. Xanh methylen +1v |
| 5. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l | Rifampicin |

+Đơn 2:

- | | |
|--------------------------------|--------------------------|
| 1. Amoxicillin 500mg 2v/2l | 6. Vitamin C 500mg 2v/2l |
| 2. Seratiol speptid 10mg 2v/2l | 7. Acyclovir 200mg 8v/2l |
| 3. B2 4v/2l | 8. Acyclovir bôi |
| 4. Desloratadyl 10mg 2v/2l | 9. Xanh methylen +1v |
| 5. Paracetamol 500mg 2v/2l | Rifampicin |

-Trẻ em 7 tuổi:

+Đơn 1:

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1. Cefuroxim 250mg 2v/2l | 6. Hapacol 500mg 2v/2l |
| 2. Vitamin C 500mg 1v/1l | 7. Acyclovir 200mg 4v/2l |
| 3. Alpha choay 5mg 2v/2l | 8. Acyclovir bôi |
| 4. B2 2v/2l | 9. Xanh methylen + 1v |

5. Promethazin sr 5ml/2l

Rifampicin

+Đơn 2:

1. Ampicillin 500mg 2v/2l

6.Rutin C 1g 1v/1l

2. Seratiol speptid 10mg 2v/2l

7.Acyclovir 200mg 4v/2l

3. B2 2v/2l

8. Acyclovir bôi

4. Loratadyl sr 5ml/2l

9.Xanh methylen +1v

5. Partamol 250mg 2v/2l

Rifampicin

2.BỆNH ZONA THẦN KINH (HERPES):

Triệu chứng: Nổi rộp trên da có hình que dài, cảm giác bỏng rát, đau giần giật, đỏ ửng, mọc trên môi,mắt, hay mọc ở mặt, cổ và tay phần da non trên cơ thể.

Điều trị: Bôi hồ nước nếu chưa bị chảy nước hoặc viêm loét, hoặc có thể bôi cách giờ bằng Acyclovir + uống Acyclovir 200mg 8v/2l, 800mg 2v/2l + Vitamin C + B2 + kháng sinh + chống viêm (nếu bị bội nhiễm) + giảm đau (nếu đau)

Kê đơn tham khảo:

Người bình thường:

+Đơn 1:

1. Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước (vỡ mụn)

2. Bôi Acyclovir

3. Acyclovir 800mg 2v/2l

4. Vitamin C 1g 1v/1l

5. B2 4v/2l

Nếu bị bội nhiễm thì sử dụng:

6.Azithromycin 500mg 1v/1l

7. Lysozym 90mg 4v/2l

8. Efferalgan sủi 500mg 1v/1l (cách 4-6h)

+Đơn 2:

Clarythromycin 500mg 2v/2l

Betamethason 500mg 4v/2l

Paracetamol 500mg 4v/2l

Người viêm loét dạ dày:

+Đơn 1:

1. Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước (vỡ mụn)

2. Bôi Acyclovir

3. Acyclovir 800mg 2v/2l

4. Vitamin C 1g 1v/1l

5. B2 4v/2l

Nếu bị bội nhiễm thì sử dụng:

6. Clarythromycin 500mg 2v/2l

7. Seratiol speptid 10mg 4v/2l

8. Hapacol 500mg 4v/2l

+Đơn 2:

Amoxicillin

Apha choay

Paracetamol

Phụ nữ có thai:

+Đơn 1:

1. Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước (vỡ mụn)

2. Bôi Acyclovir

3.Acyclovir 800mg 2v/2l

4.Vitamin C 1g 1v/1l

5.B2 4v/2l

Nếu bị bội nhiễm thì sử dụng:

6. Klamentin 1g 2v/2l

7. Alpha choay 5mg 4v/2l

8. Hapacol 500mg 4v/2l

+Đơn 2:

6. Augmentin 1g 2v/2l

7. Alpha choay 5mg 4v/2l

8. Paracetamol 500mg 4v/2l

Người già 80 tuổi:

+Đơn 1:

1.Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước (vỡ mụn)

2.Bôi Acyclovir

3.Acyclovir 800mg 2v/2l

4.Vitamin C 1g 1v/1l

5.B2 4v/2l

Nếu bị bội nhiễm thì sử dụng:

6. Cefixim 200mg 2v/1l

7. Lysozym 90mg 2v/2l

8. Panadol 500mg 2v/2l

+Đơn 2:

6.Amoxicillin 500mg 2v/2l

7. Alpha choay 5mg 2v/2l

8. Hapacol 500mg 2v/2l

-Trẻ em 7 tuổi:

+Đơn 1:

1. Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước (vỡ mụn)

2. Bôi Acyclovir

3. Acyclovir 800mg 2v/2l

4. Vitamin C 1g 1v/1l

5. B2 4v/2l

+Nếu bị bội nhiễm thì sử dụng:

6. Cefuroxim 250mg 2v/2l

7. Alpha choay 5mg 2v/2l

8. Panadol 500mg 2v/2l

+Đơn 2:

6. Ampicillin 500mg 2v/2l

7. Lysozym 90mg 2v/2l

8. Paracetamol 500mg 2v/2l

2. KIẾN CẢN, ONG ĐÓT

Điều trị: Bôi thuốc có thành phần Corticoid + kháng Histamin + chống viêm
+ Vitamin C + thanh nhiệt tiêu độc

Kê đơn tham khảo:

- Người bình thường

Bôi Gentrison

Cetirizine 5mg 4v/2l

Prednisolon 5mg 4v/2l

Vitamin C 500mg 2v/2l

thanh nhiệt tiêu độc 4v/2l

Người viêm loét dạ dày:

Bôi Gentriceeme

Loratadyl 10mg 2v/2l

Alpha choay 5mg 4v/2l

Rutin C 2v/2l

Tiêu độc PV 8v/2l

Người già 80 tuổi:

Bôi Flucina

Desloratadyl 10mg 2v/2l

Lysozym 90mg 2v/2l

Vitamin C 500mg 2v/2l

Tiêu độc PV 4v/2l

Phụ nữ có thai:

Bôi Trangala

Cetirizine 10mg 2v/2l

Alpha choay 5mg 4v/2l

Rutin C 4v/2l

Hepagan sr 15ml x2-3 lần /ngày

Trẻ em 7 tuổi:

1. Bôi Cotebios

2. Clorpheniramin 2mg 2v/2l

3. Alpha choay 5mg 2v/2l

4. Vitamin C 500mg 2v/2l

5. Thanh nhiệt tiêu độc 2v/2l

4. BỆNH NẤM , HẮC LÀO:

Triệu chứng; ngứa, nấm có hình tròn như đồng xu, có màu nâu hoặc hồng nhạt

Điều trị: Bôi thuốc nấm + uống thuốc nấm

Liệt kê:

Thuốc bôi nấm:

- 1. Ketoconazol**
- 2. Nirozal (Nystatyl)**
- 3. Tomax**
- 4. Kentax**
- 5. BSI**
- 6. PVP**

Uống thuốc nấm:

- 1. Ketoconazol**
- 2. Nirozal**

6. CÁC THUỐC KẾT HỢP ĐIỀU TRỊ BỆNH TRÚNG CÁ, MỤN BỌC

Điều trị:

- 1. Kháng sinh da**
- 2. Biotin 4v/2l**
- 3. Myspa 4v/2l**
- 4. L-Cystine 2v/2l**
- 5. Bổ gan**
- 6. Thanh nhiệt tiêu độc**
- 7. Vitamin C**

8. Bôi kháng sinh Erythromycin

Thời gian:

- **Tháng 1: Uống đầy đủ**
- **Tháng 2: Uống Biotin, L-Cystine, bổ gan, thanh nhiệt tiêu độc**

Kê đơn:

- 1. Clarythromycin 500mg 2v/2l**
- 2. Biotin 4v/2l**
- 3. Myspa 4v/2l**
- 4. L-cystine 2v/2l**
- 5. Fortec 4v/2l**
- 6. Thanh nhiệt tiêu độc 4v/2l**
- 7. Vitamin C 2v/2l**
- 8. Bôi Erythromycin**

7. ĐIỀU TRỊ BÔNG:

- **Xịt Panthenol**
- **Bôi con ong**
- **Bôi Panthenol**
- **Bôi dầu gan cá**
- **Dầu gấc**

ĐIỀU TRỊ NÁM DA ĐẦU:

- 1. Bôi Dibetalic**
- 2. Uống Ketoconazol**
- 3. Gội Nyrozal, Selsun**

8. CHÀM, DỊ ỨNG Ở TRẺ SƠ SINH, HẤM, NẼ

Điều trị: Dùng thuốc bôi + kết hợp uống kháng Histamin

Thuốc bôi:

1. Eumovate
2. Gentrison
3. Flucinaz
4. Skinbibi
5. Bepanthen
6. Gentricream

Kháng Histamin:

-Phenergan:

- +Người lớn : 20ml/lần x 4 lần/ngày
- +Trên 12 tuổi: 10ml/lần x 4 lần /ngày
- +Từ 5-12 tuổi: 10ml/lần x3 lần/ngày
- +Từ 2-5 tuổi: 5ml/lần x3 lần /ngày

-Theralen:

- +Người lớn: 15ml/lần x 4 lần/ngày
- +Trẻ trên 24 tháng tuổi: 5ml/lần x2 lần /ngày

-Loratadyl:

- +Trên 12 tuổi: 15ml/ngày
- +Từ 6-12 tuổi: 10ml/ngày
- +Từ 2-5 tuổi: 5ml/ngày

-Clarytyl:

- +Trên 12 tuổi: 10ml/ngày
- + từ 2-12 tuổi: 5ml/ngày

PHẦN 3: THUỐC DÀNH CHO TRẺ EM

I. PHẦN THUỐC CƠ BẢN

1. THUỐC CÀM TIÊU CHẨY

***Smecta: 1 tuổi uống 1g/2l**

2 tuổi uống 2g//2l (giúp phân thành khuôn)

***Elygan: 10mg dưới 1 tuổi 2v/2l**

30mg trên 2 tuổi 2v/2l

***Hidrasc 30mg:**

Dưới 1 tuổi 1v/1l

Trên 2 tuổi 2v/2l

***Men tiêu hóa:**

Dưới 1 tuổi 1g/2l

Trên 2 tuổi 2v/2l

***Loperamid: 1v/1l cho trẻ trên 3 tuổi**

2. CÁC THUỐC LONG ĐỒM

*** Acetyl Cystein 100mg: 1 tuổi 2v/2l**

***Acetyl Cystein 200mg: trên 2 tuổi 2v/2l**

3. CÁC THUỐC ĐẦY HƠI, CHƯỚNG BỤNG :Uống kháng sinh đường

ruột ở trẻ em : Biseptol

II. PHẦN KÊ ĐƠN CÁC TRIỆU CHỨNG:

1. SỐT, HO, ĐỒM, MŨI Ở TRẺ EM:

Kê đơn tham khảo:

Trẻ em 3 tháng:

1.Cefixim 100mg 1v/2l

1. Efferalgan 80ml 1v/1l (4-6h)

2. Exomuc 100mg 1v/2l

4.Quất mật ong sr 3ml/3l

5.Nacl 0,9%

6.Ostrivin

Trẻ em 6 tháng:

1. Cefixim 100mg 1v/2l

2.Daleston –D sr ¼ thìa/2l

3.Bổ phế sr 3ml/3l

4.Nacl 0,9%

5.Ostrivin

Trẻ em 1 tuổi:

1. Cefixim 100mg 2v/2l

4.Methorphan sr 4ml/2l

2. Daleston-D sr ¼ thìa x 2 lần

5.Nacl 0,9% rửa

3. Efferalgan 80mg 1v/1l (4-6h)

6.Ostrivin xịt

2. Exomuc 100mg 2v/2l

Trẻ em 3 tuổi:

1. Azithromycin 100mg 2v/2l

5. Quất mật ong sr 5ml/2l

2. Cedesfarnin 0,25mg 2v/2l

6.Nacl 0,9%

3. Hapacol 150mg 2v/2l

7.Ostrivin

4. Acemuc 200mg 2v/2l

Trẻ em 5 tuổi:

1. Augmentin 250mg 2v/2l

2. Colergis sr 4ml/2l

3. Efferalgan 250mg 2v/2l

4. Mitux 200mg 2v/2l

5. Bảo thanh sr 5ml/2l

6. Nacl 0,9%

7. Ostrivin

Trẻ em 7 tuổi:

1. Clarythromycin 250mg 2v/2l

2. Alpha choay 5mg 2v/2l

3. Hapacol 500mg 2v/2l

4. Acetyl cystein 200mg 2v/2l

5. Eugica sr 7ml/3l

6. Sterimar

7. Nemydexa

2.SỐ MŨI Ở TRẺ EM:

Kê đơn tham khảo:

Trẻ em 3 tháng:

5. Decolgen

6. Sterimar rửa

7. Ostrivin xịt

Trẻ em 6 tháng:

1. Decolgen

2. Nacl 0,9%

3. Omeli

Trẻ em 1 tuổi:

Phenergan sr 3ml/2l

Nacl 0,9%

Ostrivin

Trẻ em 3 tuổi:

Theraline sr 5ml/2l

Sterimar

Ostrivin

Trẻ em 5 tuổi:

Clorampheniramin 4mg 2v/2l

Sterimar

Omeli

Trẻ em 7 tuổi:

Alimemazin 5mg 2v/2l

Vesim

Nemydexa

3. BỆNH TIÊU CHẢY Ở TRẺ EM:

Kê đơn tham khảo:

-Trẻ em 3 tháng:

1. Debby sr 5ml/2l

2. Elofan 10mg 1v/2l

3. Siro tiêu hóa khỏe 2ml/2l

Trẻ em 6 tháng:

1. Debby sr 5ml/2l

2. Elofan 10mg 1v/2l

3. Siro tiêu hóa khỏe 2ml/2l

Trẻ em 1 tuổi:

8. Smecta

9. Debby sr 3ml/2l

10. Biotic 1g/2l

Trẻ em 3 tuổi:

1. Biseptol sr 5ml/2l
2. Elofan 10mg 2v/2l
3. Biotic 2g/2l

Trẻ em 5 tuổi:

11. Biseptol sr 7ml/2l
12. Elofan 30mg 2v/2l
13. Enterogermina 1-2 ống/2l

Trẻ em 7 tuổi:

1. Loperamid 2v/2l
2. Enterogermina 2 ống/2l
3. Biseptol sr 10ml/2l

4. BỆNH ZONA THẦN KINH Ở TRẺ EM

Kê đơn tham khảo:

Trẻ em 1 tuổi:

- 1. Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước**
- 2. Bôi Acyclovir**
- 3. Acyclovir 200mg 2v/2l**
- 4. Thymokid sr 3ml/2l**

Nếu bị bội nhiễm:

- 5. Cefixim 100mg 2v/2l**
- 6. Daleston-D sr ¼ thìa/2l**
- 7. Efferalgan 80mg 1v/1l (4-6h)**

Trẻ em 3 tuổi:

- 1. Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước**
- 2. Bôi Acyclovir**

3.Acyclovir 200mg 3v/2l

4.Imukid sr 5ml/2l

Nếu bị bội nhiễm:

5.Zinnat 125mg 2v/2l

6.Daleston-D sr ½ thìa/2l

7.Hapacol 150mg 1v/1l (cách 4-6h)

Trẻ em 5 tuổi:

1.Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước

2.Bôi Acyclovir

3.Acyclovir 200mg 4v/2l

4.Ceelin sr 5ml/2l

Nếu bị bội nhiễm:

5.Spiramicin 0,75mg 2v/2l

6.Alpha choay 5mg 2v/2l

7.Hapacol 150mg 1v/1l (cách 4-6h)

Trẻ em 7 tuổi:

1.Bôi hồ nước khi chưa bị chảy nước

2.Bôi Acyclovir

3.Acyclovir 200mg 4v/2l

4.Pediakid sr 10ml/2l

Nếu bị bội nhiễm:

5.Cefpodoxim 200mg 2v/2l

6.Cedesfarnin 0,25mg 2v/2l

7.Hapacol 500mg 2v/2l

5. BỆNH THỦY ĐẬU Ở TRẺ EM:

Kê đơn tham khảo:

Trẻ em 1 tuổi:

- 1. Bôi Acyclovir khi chưa vỡ**
- 2. Bôi Xanh methylen khi đã vỡ**
- 3. Acyclovir 200mg 2v/2l**
- 4. Cefixim 100mg 2v/2l**
- 5. Alpha choay 5mg 1v/2l**
- 6. Efferalgan 80mg 1v/1l (4-6h)**
- 7. Ceelin sr 2,5ml/1l**
- 8. B2 1v/1l**

Trẻ em 3 tuổi:

- 1. Bôi Acyclovir khi chưa vỡ**
- 2. Bôi Xanh methylen khi đã vỡ**
- 3. Acyclovir 200mg 2v/2l**
- 4. Zinnat 125mg 2v/2l**
- 5. Alpha Choay 5mg 2v/2l**
- 6. Hapacol 150mg 1v/1l (4-6h)**
- 7. Pediakid sr 5ml/1l**
- 8. Phenergan sr 5ml/2l**
- 9. B2 2v/2l**

Trẻ em 5 tuổi:

- 1. Bôi Acyclovir khi chưa vỡ**
- 2. Bôi Xanh methylen khi đã vỡ**
- 3. Acyclovir 200mg 3v/2l**
- 4. Cefpodoxim 200mg 2v/2l**

5.Alpha choay 5mg 2v/2l

6.Hapacol 300mg 1v/1l

7.Pharmaton sr 5ml/1l

8.Alimemazin sr 5ml/2l

9.B2 4v/2l

Trẻ em 7 tuổi:

1.Bôi Acyclovir khi chưa vỡ

2.Bôi Xanh methylen khi đã vỡ

3.Acyclovir 200mg 4v/2l

4.Azithromycin 250mg 2v/2l

5.Alpha choay 5mg 4v/2l

6.Patamol 500mg 2v/2l

7,Pharmaton sr 10ml/1l

8.Clorampheniramin 4mg 2v/2l

9.B2 4v/2l

6.BỆNH SỐT VI RÚT Ở TRẺ EM

Kê đơn tham khảo:

Trẻ em 1 tuổi:

1.Ibafen sr 5ml/1l

2.Oresol

3.Ceelin sr 3ml/1l

Trẻ em 3 tuổi:

1.Ibafen sr 7,5ml/1l

2.Oresol

3.Pediakid sr 5ml/1l

Trẻ em 5 tuổi:

1.Efferalgan 300mg 1v/1l

2.Oresol

3.Thymodulin sr 5ml/1l

Trẻ em 7 tuổi:

1.Hapacol codein 500mg 1v/1l

2.Oresol

3.Pharmaton sr 10ml/1l

7.ĐƠN THUỐC TĂNG CÂN HIỆU QUẢ

Đơn 1: Uống từ 20-30 ngày liên tục

1.Peritol 2v/2l

2.Bioasemin 2v/2l

3.Eganin 2v/2l

4.Pharmaton 2v/2l

Đơn 2: uống trong vòng 1 tháng

1.Bioasemin 2v/2l

2.3B 2v/2l

3.Đông trùng hạ thảo 1v/ngày

4.Thanh nhiệt tiêu độc 4v/2l

5.Eganin 2v/2l

PHẦN 4 DANH MỤC CÁC THUỐC KÊ ĐƠN

1.THUỐC HẠ HUYẾT ÁP

1.Nifedipin 10mg,20mg

- 2.Coveram 5mg,10mg**
- 3.Coversyl 5mg**
- 4.Coversyl plus 5mg**
- 5.Dopegyl 250mg**
- 6.Enalapril 5mg,10mg**
- 7.Betalog 50mg, 150mg**
- 8.Micardis**
- 9.Micardis plus**
- 10.Traphedin 10mg**
- 11.Amlodipin 5mg**
- 12.Adalat 10mg**
- 13.Amdalat LA 30mg**

2.THUỐC TIM MẠCH:

- 1.Vastaren 20mg, Vastaren MR 30mg**
- 2.Digoxin**
- 3.Nitromin 2,6mg**
- 4.Panagin**
- 5.Betalog 50mg,150mg**
- 6.Antenol 30mg**
- 7.Plavix 75mg**
- 8.Dogmatyl 50mg**

3.ĐIỀU TRỊ MỠ MÁU

- 1.Lypitor 10mg,20mg**
- 2.Lypanthyl 100mg,200mg,300mg**
- 3.Crieto**

4.THUỐC PARKINSON:

- 1.Madopar**
- 2.Depakine**
- 3.Tegeetol 200mg**

5.THUỐC TIỂU ĐƯỜNG:

- 1.Glucophage 850mg**
- 2.Glucofine 500mg**
- 3.Gliclazide Standa 80mg**
- 4.Predian 80mg**
- 5.Diamicon MR 30mg**
- 6.Panfor Siro 500mg,1000mg**

6.THUỐC CHỐNG ĐỘNG KINH

- 1.Tegretol 200mg**

7.THUỐC TĂNG HUYẾT ÁP

- 1.Heptamul**
- 2.Ngậm Coramin**
- 3.Uống trà gừng, ăn socola, uống nước mía, nước chè đặc, nước rau cần tây, nước nho....**

8.THUỐC LỢI TIỂU

- 1. Furosemid**
- 2.Hydroclothiazid**
- 3.Indapamid**
- 4.Spirinolacton**
- 5.Amilorid**
- 6.Triamteren**

PHẦN 5

CÁC LOẠI THUỐC CƠ BẢN KHÁC

I.CÁC THUỐC CHỮA SẼO

- 1. Dematix**
- 2.Contractubex**
- 3.Hiruscar**

II.THUỐC TẨY LÔNG

- 1.Lưu ly**

III.THUỐC BÔI CHỮA NHIỆT

- 1.Kmistad gel N**
- 2.Metrongi Denta**
- 3.Oracortia Thái lan**

IV.THUỐC CHỐNG NẼ

- 1.Gót sen**
- 2.Bút ngọc**
- 3.Vaseline**
- 4.Nivea**
- 5.Valentine**

- 6.Johnson Baby**

V.KEM BÔI NÁM DA:

- 1.Tây Thi**
- 2.Kem Sâm**
- 3. Ốc Sên**
- 4.Sắc Ngọc Khang**

VI. THUỐC UỐNG CHỮA NÁM DA

1.L-Cystyl

2.Sắc Ngọc Khang

3.Tây Thi

VII.THUỐC BÔI TRỊ TRÚNG CÁ

1.Erossan

2.Erythromycin và Nghệ

3.Ojee

4.Bảo Lâm, Bảo Sâm

VIII.THUỐC TRỊ TRÚNG CÁ

1.Myspa

2.An Bảo

3.Trúng cá Nhất Nhất

IX.THUỐC UỐNG CHO NGƯỜI RỐI LOẠN NỘI TIẾT TỐ

1.Viên uống Hoa Thiên

2.Bảo Xuân

3.Hoàng Tố Nữ

4.Tố Nữ Nhất Nhất

5.Senoxyd Q10

6.OP Calipe

X. CÁC LOẠI DÁN HẠ SỐT:

1.Cooling Sheet

2.Akido

3.Bye Flu

XI. CÁC THUỐC TRÁNH THAI:

Khẩn cấp:

1.Meopritone

2.Mifestad

3.Postini

4.Haapynor

Hàng ngày:

New levo

New Choise

Marvelon

Marcilon

Diane 35

XII. CÁC THUỐC U SƠ TỬ CUNG

1.Trinh nữ Hoàng Cung

2.Hoàng Phụ Khang

3.Crita

XIII.CÁC LOẠI NGẬM HO:

1.Eugica, Caggu

2.Chỉ Khái Lộ

3.Bảo Thanh

4.La Hán Quả

XIV.THUỐC TẨY GIUN

1.Albendazol

2.Fugacar

3.Zentel

XV.CÁC LOẠI C SỬ:

1.Naphar Multi

2.Plussz Max

3.Orange

XVI.THUỐC SAY XE:

1.Vomina

2.Nautamin

3.Ariel tdds (dán say xe)

XVII. CÁC LOẠI BĂNG DÁN CÁ NHÂN

1.Zilgo

2.Urgo

3.Hurgo

XVIII. CÁC LOẠI SỮA RỬA MẶT

1.Acness

2.Nivea

3.Nghệ Thái Dương

4.Oxy

XIX. CÁC LOẠI NƯỚC SÚC MIỆNG

1.Nacl 0,9%

2.TB

3.Thái Dương

4.Listerin

XX.CÁC LOẠI DẦU GỘI ĐẦU

Hair Clear

Selsun

Nizoral

Thái Dương

XXI.BỘT XỊT KHỬ MÙI:

1.Trapha

2.Xịt Zuchi

XXII.CÁC LOẠI DỊCH TRUYỀN:

1.Vitaplex

2.Glucose 5%

3.Nacl 0,9%

XXIII.THUỐC LÀM TAN SỎI

1.Rowatinex

2.Bài Thạch Nam Dược

3.Kim Tiền Thảo

XXIV.TÓC BẠC SỚM:

1.Max Hair

2.Hà thủ ô (viên,gói)

3.Traly Hair

4.Boni Hair

XXV.CÁC LOẠI QUE THỬ THAI:

Chip chip

Quick Test

XXVI. CÁC THUỐC DƯỠNG TÂM AN THẦN:

1.Mimosa

2.Seavonem

3.Good Night

4.Sentosen

5.Aminazin

6. Dưỡng Tâm An Thần PV

XXVII. THUỐC BỔ CHO PHỤ NỮ CÓ THAI:

1. Obimin

2. Procare

XXVIII. THUỐC TĂNG CƯỜNG TRÍ NHỚ

1. Ích Mộc Trí

2. Otiv

3. Biloba TV

4. Pyrido ginkgo fort

XXIX. THUỐC TAN BẦM:

1. Long Huyết PH

2. Opzen

XXX. CÁC LOẠI DẦU GIÓ:

1. Cao sao vàng

2. Cao Bạch Hồ

3. Dầu gió Thiên Thảo

4. Dầu Phật Linh

5. Dầu Trường Sơn

6. Dầu Khuynh Diệp

XXXI. CÁC LOẠI THỰC PHẨM CHỨC NĂNG KHÁC:

1. Ích Tâm Khang

2. Hòa Hãn Linh

3. Nattopes

4. Tiêu Khiết Thanh

5. Kim Miễn Khang

.....
.....
.....